

Nhiếp Ảnh và Pháp Luật tại Hoa Kỳ

Nguyễn Quốc Khải

14-08-2012

“Chúng ta có thể chụp hình tất cả những gì có thể nhìn thấy ở và từ những nơi công cộng”.

Nhiếp ảnh là một thú vui rất phổ thông một phần nhờ ngày càng có nhiều máy ảnh kỹ thuật số tốt, dễ sử dụng và giá cả phải chăng và vì vậy ngày càng nhiều người mua và chụp hình. Nhưng nhiếp ảnh cũng có khá nhiều rắc rối khi va chạm với người đời và đụng đến pháp luật. Chúng ta cần biết luật để hiểu về quyền hạn và trách nhiệm của người chụp hình. Đây là một vấn đề phức tạp đối với nhiều người, kể cả bản thân tôi, nên tôi viết bài này để tự học hỏi và truyền đạt những gì mình tìm tòi được đến những người đọc. Một công hai việc.

Những rắc rối từ nhỏ đến lớn

Cách đây chỉ vài ngày, đang đi săn hình trong Washington, DC tôi gặp một đoàn trẻ em mặc quần áo có màu sắc rực rỡ, tôi dơ máy ảnh lên chụp vài tấm. Lập tức một hướng dẫn viên trong đoàn dõn và nói rằng tôi không được phép chụp hình mấy đứa bé vì chúng không đủ tuổi để ký giấy cho phép phổ biến hình (model release). Một lần khác, tôi đang đứng chụp hình mấy con sếu tại Great Falls National Park, một nhân viên trong đoàn kiểm tra và nghiên cứu địa chất học dõn thông báo cho tôi biết rằng tôi không được phép chụp hình đoàn công tác này (mặc dù tôi không có ý định đó và ống kính của tôi đang hướng về mấy con sếu đang săn cá). Vào mùa xuân vừa qua, khi đang chụp hình tại Arlington National Cemetery ở một địa điểm đặc biệt giữa không gian rộng lớn với hậu cảnh là Washington

Monument, tôi được yêu cầu dời đi chỗ khác để dành chỗ cho một người chụp hình với cái máy điện thoại của ông ta vì tôi đã đứng ở một chỗ khoảng 15 phút rồi. Trong một dịp khác, trên đường về nhà, thấy một tai nạn xe hơi lớn, tôi rẽ vào một đường ngang để đậu xe, và đứng trong lề để chụp hình, không hề cản trở việc làm của cảnh sát và cũng không làm cản trở lưu thông. Tuy nhiên, một cảnh sát viên đến yêu cầu tôi không chụp hình.

Những thí dụ trên đây, dù là chuyện nhỏ, đã cho thấy rằng những người yêu cầu tôi không chụp hình đều không biết luật. Có thể nói họ tự làm ra luật mới để bắt người khác theo hoặc hành sử vượt quá quyền hạn và trách nhiệm của họ. Những đoạn tiếp theo đây sẽ giải thích thêm tại sao tôi lại kết luận như vậy. Rất may, trong những trường hợp của tôi, mọi việc đều giải quyết ôn hòa tại chỗ với sự nhượng bộ miễn cưỡng hoặc hiểu biết của đôi phương. Nhưng có vài trường hợp, nạn nhân của sự lạm quyền phải chịu một hậu quả không mấy tốt đẹp. Neftaly Cruz, một người cao tuổi tại thành phố



Hình (KQN Images): TNS John McCain vận động tranh cử tổng thống tại Virginia năm 2008.

Philadelphia, vào ngày 19-7-2006 đã bị cảnh sát bắt giam vì bị bắt lỗi là đã cản trở cuộc điều tra của cảnh sát. Ông bị kết tội như vậy chỉ vì đứng trên hè phố công cộng chụp hình cảnh sát đang làm việc ở nơi công cộng. Tuy nhiên sau đó ông Cruz đã được trả tự do vì việc chụp hình của ông hoàn toàn hợp pháp. Cảnh sát mới là người có lỗi và cần được học tập.

Vào cuối năm 2008, Ông Duanne P. Kerzie, một nhiếp ảnh gia bán chuyên nghiệp, bị cảnh sát của công ty xe lửa Amtrak còng tay và tống giam vì tội chụp hình đoàn xe lửa đang đi tới Pennsylvania Station để tham dự cuộc thi ảnh do Amtrak tổ chức dưới tiêu đề là “Chụp Hình Xe Lửa Của Chúng Tôi” (Picture Our Train). Cảnh sát yêu cầu ông xóa những hình vừa chụp trong máy. Vì ông từ chối, cảnh sát đã viết giấy phạt ông về tội xâm phạm trái phép (trespassing). Ông Kerzie đã thuê luật sư kiện Amtrak và được bồi thường vài chục ngàn Mỹ kim. Theo sự thỏa thuận của đôi bên, số tiền bồi thường không được tiết lộ.

Chưa hết, vào năm 2009, Ông Robert Taylor bị bắt giam vì chụp hình bất hợp pháp tại trạm xe điện ngầm tại quận Bronx, thành phố New York. Cảnh sát bịa đặt rằng ông có hành vi gây rối (disorderly conduct) vì cho rằng ông đã cản trở người qua lại mặc dù vào giữa trưa có rất ít người ở trạm xe điện ngầm rộng 10,000 bộ vuông (square feet). Tòa đã bác bỏ lập luận của cảnh sát và ra lệnh thành phố phải bồi thường nạn nhân \$30,000. Trước đó, thành phố này cũng đã phải bồi thường cho một sinh viên y khoa \$31,501 vì “tội” chụp hình các trạm xe lửa trong thành phố.

Riêng trong mùa xuân năm 2011 có hàng chục vụ rắc rối. Trong đó có một trường hợp liên quan đến hai phòng viên. Một người bị bắt giữ vì chụp hình một buổi họp của Ủy Hội Xe Taxi vào tháng 6, 2011 tại Washington-DC. Người thứ hai bị bắt giữ vì quay phim cảnh phóng viên thứ nhất bị bắt.

Các tổ chức phi chính phủ can thiệp

Nhiều tổ chức phi chính phủ bao gồm các hội nhiếp ảnh đã lên tiếng về việc lạm dụng quyền hành của nhân viên công lực đối với người chụp hình và liên tục thắng kiện tại tòa. Tuy nhiên những tai nạn này vẫn tiếp tục xảy ra. Sau biến cố 9/11/2001, một số cơ quan chính quyền tìm cách hạn chế việc chụp hình tại các trạm xe lửa và các công ốc để ngăn ngừa khủng bố. Tuy nhiên đây là một cố gắng vô ích. Cảnh sát không có đủ nhân lực để thi hành nhiệm vụ vì trên thực tế, máy ảnh tốt có đủ kiểu đủ cỡ rất phổ thông trong công chúng.

Trong phần cuối của bài này, tôi liệt kê một số tài liệu tham khảo liên quan đến quyền của người chụp hình. Trong đó có những bài quan trọng của American Civil Liberties Union (ACLU), Bert P. Krages II, và Andrew Kantor. ACLU là một tổ chức bên vực dân quyền nổi tiếng tại Hoa Kỳ. Krages là một luật sư chuyên về nhiếp ảnh, và Kantor là nhà nghiên cứu về luật pháp nhiếp ảnh.

Một cách tổng quát, chụp hình và quay phim trên đất công là một phần của tự do ngôn luận (free speech) và tự do bày tỏ (freedom of expression). Cũng như tự do báo chí (free press), việc phát biểu ý kiến và biểu tình, ... chụp hình là một việc làm hợp hiến và được Tu chính Án Thứ Nhất của Hiến Pháp Hoa Kỳ bảo vệ.

Quyền hạn của người chụp hình

1. Nguyên tắc tổng quát

Tại Hoa kỳ, bất cứ ai cũng có thể chụp hình bất cứ những gì mình muốn tại những nơi công cộng hay tại những nơi được phép chụp hình. Những nơi công cộng bao gồm đường phố, vỉa hè, và công viên. Những trung tâm thương mại của tư nhân như shopping malls thuộc về tư nhân, nhưng được xem như là nơi công cộng vì công chúng được ra vào tự do.

Chủ nhân một tài sản tư nhân có quyền cấm chụp hình một cách hợp pháp trên đất của mình nhưng không có quyền cấm những người khác chụp hình tài sản của mình từ một vị trí khác. Khi ở trên đất của một tư nhân,

người chụp hình, nếu được chủ nhân yêu cầu, phải tuân theo lời yêu cầu này, nếu không có thể bị kiện vì tội xâm phạm trái phép.

Ở những nơi công cộng, quyền riêng tư của mọi công dân bị giới hạn rất nhiều. Bất cứ ai cũng có thể bị chụp hình dù có đồng ý hay không, ngoại trừ khi ở những nơi riêng tư như phòng thay quần áo, nhà vệ sinh, cơ sở y tế, địa điểm ATM, và bên trong tư gia. Tuy nhiên, người chụp hình không thể vi phạm những luật lệ khác khi chụp hình. Thí dụ như sử dụng chân máy ảnh trên hè phố đông đúc, làm cản trở sự lưu thông của người đi bộ, theo đuổi một người nào suốt ngày để chụp hình nếu họ không đồng ý, hoặc dí ống kính vào người ta để chụp hình nhất là họ không phải là những nhân vật của công chúng (public figures) hay nổi tiếng (celebrities).

2. Một vài trường hợp ngoại lệ

Có vài trường hợp ngoại lệ cho nguyên tắc tổng quát ở trên. Các vị tư lệnh căn cứ quân sự có thể cấm chụp hình vì lý do an ninh. Bộ Năng Lượng (Department of Energy) cũng có thể cấm chụp hình tại những cơ sở nguyên tử. Việc cấm đoán này được quy định trong Bộ Luật Hoa Kỳ, U.S. Code, Title 18 – Crime and Criminal Procedure, Chapter 37, Section 795, “Photographing and Sketching Defense Installations”. Việc cấm chụp hình phải dựa theo luật pháp chứ không phải vì bảng “cấm chụp hình” do tư nhân tự dựng lên. New York City có luật cấm chụp hình cầu. Dù là luật vô lý, nhưng luật là luật. Để tránh rắc rối, chúng ta không nên đứng trên địa phận thành phố New York để chụp hình cầu. Nhưng chúng ta có thể sang New Jersey để chụp hình các cây cầu của New York City.

Đối với một chủ thể không thấy rõ mà phải dùng một dụng cụ đặc biệt mới thấy được, nếu chụp hình chủ thể này chúng ta sẽ vi phạm không phải là luật chụp hình mà là luật riêng tư. Nói một cách khác, chụp hình là việc làm hợp pháp, nhưng vi phạm sự riêng tư là bất hợp pháp. Thí dụ chúng ta dùng ống kính dài để chụp một phụ nữ trong một tòa nhà đối diện là không được phép. Tuy nhiên chúng ta có

thể từ tầng thứ 10, dùng ống kính zoom, chụp hình người đi bộ ở bên dưới via hè công cộng. Trường hợp này hoàn toàn hợp pháp.

Nếu chụp hình trong một công sản (public property) cho mục đích thương mại, người chụp hình phải xin phép cơ quan chính quyền liên hệ (thông thường là state film commission). Tài liệu “Still Photography and Permits on U.S. and California Public Land” viết khá rõ về vấn đề này. Người chụp hình thông thường phải trả một lệ phí cho cơ quan quản trị công sản.

Dù ở trên đất công, nhưng không phải là chúng ta có thể tự do đi tới bất cứ chỗ nào. Có những khu vực bị cấm vì một hay nhiều lý do như chưa khai phá, thiếu an toàn, đang tu bổ, khu sinh sống của nhân viên, khu dành riêng cho một sinh hoạt đặc biệt, v.v. Trong công viên, có những khu chỉ dành riêng để cắm trại. Thông thường chỉ có những người cắm trại có giấy phép dán ở bên trong xe mới được ra vào khu cắm trại để bảo vệ sự riêng tư cho người trú ngụ và tránh việc trộm cắp vì các căn lều vải thường không có khóa. Người đến cắm trại phải trả một lệ phí thuê lô đất để dựng lều. Do đó lô đất công này trở thành đất tư. Nếu vào những khu vực này chỉ để chụp hình, chúng ta vẫn phạm lỗi xâm nhập trái phép.

Có hai thứ luật về xâm nhập trái phép. Luật xâm nhập hình sự sẽ do cảnh sát hoặc nhân viên bảo vệ công viên (park ranger) thi hành. Luật xâm nhập dân sự sẽ do chủ đất áp dụng. Hình phạt về xâm nhập trái phép tại Virginia bao gồm phạt tiền và tù tùy theo mức độ nặng nhẹ để bị xếp vào loại vi phạm nghiêm trọng (misdemeanor 1-4) hay phản nghịch (felony 1-6). Đã có những trường hợp, chủ đất tức giận sách súng bắt vào kẻ xâm nhập trái phép vì những người này liên tục xả rác và làm hư hại cây cối và mùa màng của họ.

Tại những buổi trình diễn nghệ thuật về âm nhạc, thời trang, kịch, múa, v.v. cơ quan tổ chức có quyền cấm chụp hình một cách hợp pháp. Một trong những lý do chính là bảo vệ bản quyền (copyright protection). Ngoài ra, cơ sở trình diễn không phải là nơi công cộng, vì

khán thính giả thường phải mua vé vào cửa. Trái lại, chúng ta có quyền tự do chụp hình tại những buổi điều trần tại Quốc Hội vì Quốc Hội là nơi công cộng. Những vị dân biểu hay nghị sĩ đều là những người của quần chúng. Tuy nhiên đôi khi có vài giới hạn như không được sử dụng chân máy ảnh và đèn.

3. Những đối tượng nào có thể chụp hình tự do?

Trái với sự hiểu lầm, mọi người có thể chụp hình những đối tượng sau đây ở những nơi công cộng một cách hợp pháp: tai nạn, hỏa hoạn, trẻ con, người lớn, nhân viên công lực, nhân viên trong chính quyền bao gồm những chính trị gia (public figures), những nhân vật nổi tiếng (celebrities), cầu và những cơ sở hạ tầng khác, các công trình xây cất như nhà ở, cơ sở thương mại, kỹ nghệ, tàu bè, phi cơ, tiện ích công cộng (public utilities), giao thông, phi trường, hải cảng, và những hoạt động tội ác.

4. Ai có thể vi phạm quyền chụp hình?

Phần đông những rắc rối liên quan đến việc chụp hình thường bắt đầu từ những nhân viên bảo vệ. Lý do thông thường được nêu ra là an ninh. Tuy nhiên an ninh rất hiếm là lý do để cấm chụp hình. Chụp hình không phải là một hành động khủng bố. Chụp hình một chủ thể mà công chúng ai cũng nhìn thấy không thể bị kết án là một hành động vi phạm

đến bí mật nghề nghiệp.

Nhân viên công lực có quyền ngăn cấm công chúng đến gần nơi họ đang làm việc để không bị cản trở việc thi hành công vụ và giữ gìn trật tự. Tuy nhiên, những nhân viên công lực này không có quyền cấm công chúng chụp hình từ những địa điểm khác.

Nhân viên công lực không có quyền hỏi lý do của việc chụp hình và cũng không có quyền hỏi tên tuổi của người chụp hình ngoại trừ tại một vài tiểu bang đòi hỏi như thế. Nếu nhân viên công lực vượt qua giới hạn hỏi han thông thường, hành vi đó trở thành sách nhiễu và ép buộc. Nhiều tiểu bang coi đó là một tội phạm hình sự.

Không ai có quyền đòi giữ phim ảnh của người chụp hình ngoại trừ khi có lệnh của tòa án. Nếu bị hăm dọa hoặc ngăn chặn, người chụp hình nên báo cho cảnh sát vì đó là một vi phạm hình sự mang tính chất bắt cóc, ép buộc, và ăn cắp.

Phổ biến hình

Quyền hạn chụp hình và phổ biến hình là hai vấn đề hoàn toàn khác biệt. Việc phổ biến có nhiều hình thức khác nhau như qua Internet, truyền hình, Youtube, Facebook, triển lãm, in vào sách báo, thi ảnh, mua bán, v.v. Chúng ta không thể trưng bày bất cứ hình nào, dù hình được chụp ở nơi công cộng. Như đã trình bày ở trên, quyền hạn chụp hình xem ra khá rộng rãi. Chúng ta có thể chụp hình tất cả những gì có thể nhìn thấy (if you can see it, you can shoot it) ở và từ những nơi công cộng. Trái lại, việc phổ biến hình hay nói chung là việc sử dụng hình có nhiều giới hạn bởi một số văn kiện pháp lý như luật bản quyền (copyright law), luật thương hiệu (trademark law), luật riêng tư (privacy law), v.v.

Đối với các chủ thể không phải là người, chúng ta chỉ không được tự do phổ biến những hình ảnh có bản quyền (copyrighted images). Muốn chụp hình những tác phẩm nghệ thuật thường phải có giấy phép. Thí dụ như một bức tượng có bản quyền ở trong công viên hay một bức tranh trong bộ sưu



Hình (KQN Image): Một người biểu tình chống chiến tranh Iraq trước Quốc Hội Hoa Kỳ.

tâm riêng của một cá nhân hay một viện bảo tàng. Trong luật bản quyền, sở hữu chủ bản quyền của một tác phẩm nghệ thuật (copyright owner) có thể khác với sở hữu chủ của tác phẩm này (art work owner). Người chụp hình cần có sự đồng ý của người sở hữu bản quyền mới được phép phổ biến hình của tác phẩm.

Đối với đồ vật được bảo vệ bằng luật bản quyền hay luật thương hiệu, chúng ta có thể chụp hình nhưng không thể đem bán. Đó là những trường hợp như Hershey's Kisses, Crayola crayons, Lego bricks, Hollywood sign, v.v. Những tòa nhà (buildings) xây sau 1-12-1990 được bảo vệ bằng luật bản quyền. Tuy nhiên điều đó không ngăn cấm chúng ta chụp và phổ biến hình ảnh của những tòa nhà này. Chữ building ở đây bao gồm nhà ở, văn phòng, nhà thờ, gazebos, ... Tuy nhiên, nếu không có phép của chủ nhân, chúng ta không thể bán hình của những tòa nhà này, bao gồm cả những khách sạn và sòng bạc ở Las Vegas, ... Đối với những công thự như Quốc Hội, Nhà Trắng, Tòa Cao Pháp Viện, v.v. không có một giới hạn nào về chụp hình trừ việc cấm dùng chân máy ảnh vì lý do an ninh. Có một vài nơi cho phép dùng chân máy ảnh nếu xin phép cảnh sát trước như Quốc Hội, U.S. Botanic Gardens, National Building Museum, v.v.

Đối với người, luật riêng tư được áp dụng một cách nghiêm chỉnh. Viện Luật Học Hoa Kỳ (American Law Institute) định nghĩa hành động vi phạm đời tư như sau:

“One who gives publicity to a matter concerning the private life of another is subject to liability to the other for invasion of his privacy, if the matter publicized is a kind that (a) would be highly offensive to a reasonable person and (b) is not of legitimate concern to the public.”

Tạm dịch như sau:

“Một người phổ biến một sự việc liên quan đến đời tư của một người khác sẽ phải chịu trách nhiệm đối với người đó về việc xâm phạm đến đời tư của họ, nếu sự việc được phổ biến (a) xúc phạm mạnh mẽ đến

một người biết điều và (b) không được công chúng lưu tâm đến.”

Luật riêng tư có ba khía cạnh: (1) sự kiện cá nhân (private facts); (2) thiếu xác thực (false light); (3) sử dụng sai trái (misappropriation). Như định nghĩa vừa nêu trên của Viện Luật Học Hoa Kỳ, nếu phổ biến hình của một người mà làm cho người đó bối rối hoặc vi phạm cuộc sống riêng tư của người đó và không mang lại một lợi ích về thông tin nào cả, chúng ta rất dễ bị thua kiện. Phổ biến hình một người trong một môi trường không thích hợp, khiến hình ảnh của người đó bị bóp méo. Việc làm này bị coi là bất hợp pháp. Thí dụ đăng hình một thiếu nữ bình thường vào một bản tin về gái mãi dâm chẳng hạn. Dùng hình của một người vào việc quảng cáo thương mại hay bán hình của người đó để kiếm tiền mà không có sự đồng ý của người trong hình là điều chắc chắn sẽ phải ra hầu tòa.

Khi người mẫu cho phép một nhiếp ảnh gia chụp hình, không có nghĩa là người chụp được hoàn toàn tự do sử dụng hình của người mẫu. Giấy phép cho chụp và phổ biến hình cần nêu rõ những điều kiện về việc sử dụng hình như làm bưu thiếp (postcard), in sách, bán, v.v. để tránh những kiện tụng sau này. Sau mỗi buổi thực tập chụp hình người mẫu do những những nhóm nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp tổ chức mà những học viên tham dự phải đóng lệ phí, những người mẫu thường ký giấy cho phép học viên phổ biến nhưng không được bán hình của họ.

Luật riêng tư ở mỗi tiểu bang khác nhau. Luật lệ về riêng tư nói chung ngay trong một tiểu bang cũng không rõ ràng. Tòa án thường xuyên thay đổi cách giải thích thế nào là riêng tư. Do đó đã gây ra nhiều vụ kiện tụng. Mới đây, một gia đình của một binh sĩ Hoa Kỳ tử trận ở Iraq kiện một tờ báo vì cho là họ đã xâm phạm vào việc riêng tư khi phổ biến hình của con mình nằm trong quan tài mở tại một tang lễ công cộng ở Oklahoma. Tuy nhiên, cả hai tòa án địa phương và tòa án liên bang đều bác bỏ yêu sách của nguyên đơn. Việc không

hiểu luật và tâm lý làm tổn thương cả đôi bên. Trong trường hợp này báo chí cần phải tự hạn chế. Đối với người Việt cũng thế thôi. Chúng ta nên hỏi thân nhân người quá cố trước khi tung lên mạng nhiều hình tang lễ. Cá nhân tôi kỵ nhất là chụp hình đám tang.

Việc phổ biến hình ảnh với những mục đích sau đây không những được dễ dàng chấp nhận, không cần phải có giấy cho phép phổ biến hình (model release form) mà còn được pháp luật cho phép: giáo dục, nghiên cứu, tường thuật tin tức, phê bình, hoặc mang lại ích lợi công cộng.

Kết luận

Luật lệ liên quan đến việc chụp hình tại Hoa Kỳ vừa được trình bày ở các phần trên. Tuy nhiên, chúng ta nên lưu ý rằng một số tiểu bang có một vài luật riêng. Thí dụ như thành phố New York có luật cấm chụp hình các cầu như đã đề cập đến ở phần đầu và Texas có luật cấm chụp hình một người với chủ đích khiêu dâm người khác (Texas Penal Code - Section 21.15 - Improper Photography or Visual Recording.) Nói tóm lại, ở nơi công cộng, quyền chụp hình được bảo vệ. Ở những nơi riêng tư phải xin phép.

Tu Chánh Án Thứ Nhất của Hiến Pháp Hoa Kỳ giới hạn việc áp dụng Luật Riêng Tư đối với báo chí và nhiếp ảnh. Tuy nhiên tu chánh án này không làm cho hai ngành này hoàn toàn miễn dịch. Cũng như những ngành truyền thông khác, chụp hình là một phương tiện thông tin và kiểm soát nhà nước bởi công dân trong một nước tự do dân chủ. Chụp hình không thể bị coi là một hành vi tạo ra sự nghi ngờ về một hoạt động tội ác.

Mỗi người chụp hình nên luôn luôn mang theo trong túi đựng máy ảnh hai tài liệu tóm tắt căn bản về quyền hạn của người chụp hình:

1. Know Your Rights: Photographers soạn bởi ACLU.

2. The Photographer's Right soạn bởi Luật Sư Bert P. Krages.

Để biết thêm chi tiết, chúng ta nên đọc cuốn sách có tựa đề là "Legal Handbook for Photographers", của L.S. Krages, nhà xuất

bản: Amherst Media, ấn hành lần thứ ba, tháng 6, 2012.

Bài viết này chỉ có mục đích thông tin và lưu ý những người chụp hình về khía cạnh pháp lý về nhiếp ảnh. Nó không phải là một tài liệu có tính cách cố vấn về luật pháp. Khi hữu sự, chúng ta cần phải tham khảo luật sư chuyên về nhiếp ảnh.

Tài liệu tham khảo

1. American Civil Liberties Union, "Know Your Rights: Photographers." Andrew Hudson, "Photography Laws."
2. Bob Atkins, "Photography, the Law and Photographers Rights."
3. Dianne Brinson, "An Introduction to the Legal Aspects of Travel Photography."
4. Jeff Conrad, "Still Photography and Permits on US and California Public Land".
5. Jim Dwyer, "Picture This and Risk Arrest," July 27, 2010.
6. Andrew Hudson, "Photography Laws."
7. Andrew Kantor, "Legal Rights of Photographers," May 2009.
8. Andrew Kantor, "Misinformation about Your Photography Rights Continues to Spread," August 11, 2006.
9. Bert P. Krages II, "Legal Handbook for Photographers – The Rights and Liabilities of Making Images," third edition, June 2012.
10. Bert P. Krages II, "The Photographer's Right."
11. Liz Masoner, "Photographer's Rights Overview."
12. Photographybay, "Photography Laws."
13. Photojojo, "Photography and the Law – Know Your Rights," March 17, 2008.
14. Reporters Committee for Freedom of the Press, "Photographers' Guide to Privacy."
15. Jay Stanley, "You Have Every Right to Photograph That Cop," September 7, 2011.
16. US Department of Homeland Security, "Photographing the Exterior of Federal Facilities," Federal Protective Service Information Bulletin, August 02, 2010.
17. Wikipedia, "Photography and the Law."

PRAHA / PRAGUE VÀO HẠ

Nguyễn Quý Đại



Cuối xuân sang hè thời tiết đẹp nắng ấm, chúng tôi đi Praha với cậu mợ từ Houston sang du lịch Âu Châu. Đây là lần thứ 3 tôi đến Cộng hòa Czech (Czech Republic) từ khi quốc gia này từ bỏ chế độ cộng sản năm 1989. Sau 23 năm đổi đời từ cộng sản trở thành quốc gia tự do dân chủ, đời sống người dân phát triển toàn diện, hệ thống lưu thông các xa lộ mới xây giống như các quốc gia khác ở Âu châu, nhờ Hiệp Ước Schengen(1) từ 21.12.2007 bãi bỏ việc kiểm soát biên giới thêm 9 quốc gia mới của khu vực Schengen là Czech, Estonia, Hungary, Latvia, Lithuania, Malta, Ba Lan, Slovakia và Slovenia công dân các quốc gia đi lại tự do, ngành thương mại và du lịch phát triển

Những thập niên trước chúng ta chỉ biết một nước Tiệp Khắc Czechoslovakia, theo tài liệu: Đế nhất thế chiến (1914-1918) kết thúc cùng với sự sụp đổ của đế chế Áo-Hung, ngày 28.10.1918, Tiệp Khắc tuyên bố độc lập thành lập nước Cộng Hòa Tiệp Khắc (Liên

bang Tiệp gồm Czech và Slovakia ngày nay). Hiệp ước Saint-Germain-en-Laye là hòa ước được ký ngày 10-9-1919 tại Cung điện Saint-Germain gần Paris, chính thức chấm dứt sự tồn tại của Đế quốc Áo-Hung, là một trong những đế quốc lớn nhất Âu Châu trước Đế nhất thế chiến. Hiệp ước công nhận nền Cộng Hòa mới của Tiệp Khắc. (Československo hay Czechoslovakia). Tiệp thừa hưởng 70-80% các cơ sở công nghiệp của đế chế Áo-Hung để lại và trở thành một trong những nước có kỹ nghệ mạnh nhất thế giới.

Thế chiến thứ hai (1939-1945) Tiệp bị Đức Quốc Xã chiếm ngày 16.3.1939, phần lớn người Do Thái bị giết, hàng trăm ngàn người bị đưa vào các nhà tù và các trại tập trung để làm việc khổ sai. Chiến tranh kết thúc ngày 09.05.1945, đảng cộng sản Tiệp phát triển nhanh chóng trong sự thất vọng của người Tiệp đối với Tây phương đã bỏ họ trong Hiệp ước München, ký kết tại München/ Munich ngày 23-9-1938 giữa bốn cường quốc: Anh, Pháp, Đức và Ý cắt nhiều phần đất của Tiệp chuyển giao cho Đức, Ba Lan và Hungaria... từ đó Tiệp càng ngày càng chịu ảnh hưởng mạnh của Liên Xô. Cuộc bầu cử năm 1946, đảng cộng sản Tiệp chiếm được 38% phiếu,



trở thành chính đảng lớn nhất và chính thức cầm quyền từ tháng 2-1948. Đảng cộng sản Tiệp thành lập nhà cầm quyền theo chủ nghĩa CS.

Ngày 24.10.1946 toàn bộ 2,7 triệu người Đức ở Sudetenland (Reichsgau) vùng biên giới (Pohraničí Grenzgebiet) bị trục xuất khỏi Tiệp. Sau khi nắm quyền đảng cộng sản Tiệp quốc hữu hóa các ngành... làm khủng hoảng trầm trọng về kinh tế, chính trị, cộng sản Tiệp độc tài thiếu dân chủ nên năm 1968 mùa Xuân Praha (*Prager Frühling/Pražské jaro*) phong trào của quần chúng bùng nổ đòi mở rộng tự do dân chủ và thực hiện đa nguyên chính trị.

Chính trị gia Alexander Dubček (1921-†1992) người Slovak trong thời gian lãnh đạo Tiệp (1968-1969) nổi tiếng về nỗ lực cải cách chế độ. Liên Xô lo ngại các quốc gia thuộc khối Đông Âu có hành động cải cách theo chủ nghĩa tư bản nên nhân danh “*Khối liên minh quân sự Warsaw*” gồm: Liên xô, Bulgaria, Balan và Hungary (Romania và Albania không tham gia) ra lệnh 200.000 lính và 2.000 xe tăng tấn công vào Praha ngày 21-8-1968 đàn áp dẹp phong trào đòi hỏi cải cách bắt giữ các nhà đấu tranh và Alexander Dubček, ông đã nói “*Họ có thể đâm đọt hoa, nhưng họ không thể ngăn cản mùa xuân*”. Họ đàn áp dã man giết 72 người Czech và Slovak (19 trong số đó tại Slovakia), 266 người bị thương nặng và 436 người khác bị thương nhẹ, nhiều người Tiệp chạy



trốn sang Tây Đức xin tỵ nạn chính trị. Các quốc gia Tây phương chỉ đưa ra những lời chỉ trích ngoại giao sau cuộc xâm lược... những người biểu tình bị bắt giữ và bị trừng phạt, chụp mũ là “*phản Cách mạng*”. Ngày 16-01-1969 sinh viên Jan Palach tự thiêu ở quảng trường Wenceslas trước Bảo tàng quốc gia, tiếp theo Sinh viên Jan Zajíc (25-2-1969) cũng tự thiêu tại nơi này, việc tự thiêu của 2 sinh viên phản đối chống lại cuộc xâm lược của quân đội

khởi liên Hiệp Warsaw vào Tiệp năm 1968. Hành động đàn áp bằng vũ lực không thể dập tắt lòng yêu nước của người dân Tiệp “*Freedom is no free*”. Đây là bài học để các quốc gia còn theo chủ nghĩa cộng sản biết rằng độc tài, quân phiệt không thể tồn tại lâu dài.

Vaclav Havel (1936-†2011) là nhà soạn kịch, chính trị gia, nhà đối kháng tranh đấu cho nhân quyền với lý tưởng bất bạo động. Từ năm 1968 ông bị cầm viết kịch nhưng ông tiếp tục đấu tranh cho dân chủ, tự do, ông bị nhà cầm quyền cô lập không cho sử dụng điện thoại, luôn bị công an mật vụ theo dõi và bị bắt bỏ tù 5 năm vì là người đề xướng tuyên ngôn “*Hiến chương 77*”. Ông là lãnh tụ của cuộc “*Cách mạng nhung*” năm 1989, và là người đứng đầu “*Diễn đàn công dân*” (Civic Forum), giành thắng lợi trong cuộc tuyên cử tự do đầu tiên cùng thời với sự sụp đổ của chủ nghĩa cộng sản tại Romania, Bulgaria, Hungary và Balan, từ đó chế độ cộng sản đã bị





Praha đẹp lộng lẫy nhờ nối liền hai nửa thành phố nằm bên bờ sông Vltava/ Moldau là hàng chục chiếc cầu, nổi tiếng nhất là cầu Charles Bridge/ Karlsbrücke/ Karluv Most mang tên vị vua Charles IV có nhiều công lao đối với Czech, cầu xây từ năm 1357- 1402 bằng đá lâu đời cả hàng nghìn năm dài 516m, rộng 10m, cao 13m các chân cầu cách nhau từng đoạn từ 16,62m, đến 23,38m, các cột đèn cao 4,30m ở 2 đầu cầu Charles có 2 tháp cao. Trải qua 2 biến cố ngập lụt cầu bị hư hại nhưng được tu bổ lại không mất nét cổ kính, cầu chỉ dành cho khách bộ hành, dọc hai bên cầu là những quầy bán hàng lưu niệm.. trên cầu thường có các ban nhạc trình diễn với nhiều nhạc cụ khác nhau để bán CD, các họa sĩ vẽ nhanh chân dung cho du khách rất truyền thần. Hoàng hôn về thật thơ mộng và lãng mạn với mây nước trong ánh đèn màu rực sáng trên sông, là nơi hò hẹn của những cặp tình nhân nên người Việt ở Praha gọi là „*cầu tình*“. 30 bức tượng nằm hai bên cầu được xây dựng giữa 1683 và 1714, mỗi tượng đại di tích là một phần lịch sử, tôn giáo của thành phố, mang một truyền thuyết như các vị thánh bảo trợ tôn kính tại thời điểm đó, bức tượng đồng nổi tiếng lâu đời nhất (năm 1683) là tượng thánh tử vì đạo Johannes von Nepomuk, nếu ai đến Praha mà sờ vào tượng sẽ đạt được một

điều ước nguyện, nên bề dưới tượng bóng ngời bởi bàn tay hằng ngày của du khách. Những nhà điêu khắc tham gia trang trí cầu như: J.K Böhm, Matthias Braun, F.M. Brokoff... Trong số các tác phẩm đáng chú ý nhất, các tượng thánh Lutgard von Tongen, thánh Giá Thánh Năm 1965, một số tượng đã được thay thế bằng bản sao và bản gốc đưa vào viện bảo tàng Quốc gia. (Mời xem 30 bức tượng trên cầu Chales)

https://plus.google.com/photos/101942954515023769260/albums/5776544036638837985?authkey=CNmLva_E64qUZg

Dân số của Czech gốc bản xứ chiếm tỉ lệ 94%. Theo Thiên chúa giáo 26,8%, (ngược lại Slovakei 69%); Tin Lành 2,3%; Phật giáo 7000; Hồi giáo 3700; Jehova 15.000; Cơ Đốc 77.053... người không theo tôn giáo 59%. Còn có các dân tộc thiểu số khác như: Slovakia 2%; Đức 0,17%; Balan 0,20%; Russen 0,24%; Việt Nam 0,54%; Ukrainer 1,21%. Ngày nay tại Czech còn rất ít người Do Thái, nhưng những nét văn hóa của họ vẫn còn được gìn giữ tại thủ đô Praha, người Đức chỉ còn thiểu số tiếng Đức không còn là ngôn ngữ phổ biến.

Nông Nghiệp của Czech trồng các loại ngũ cốc là lúa mì, khoai tây, củ cải đường, thuốc lá, trái cây, nho... Hofen (bông gia vị chế bier), nông nghiệp chỉ chiếm 3,4% GDP.

Kỹ nghệ: Nhiều nhà máy hiện đại ngành sản xuất xe hơi lớn nhất Czech là loại xe hiệu Škoda được xuất cảng ra nước ngoài. Các lĩnh vực quan trọng khác: luyện kim, máy móc, thực phẩm và các ngành công nghiệp gỗ, và các hóa chất, dầu và dược phẩm, các ngành thủ công nghệ gốm sứ, chế biến thủy tinh rất sắc sảo nổi tiếng ..

Năng lượng: Czech có một số tài nguyên như: than đá, than chì, cao lanh, đất sét, sắt, đồng, kẽm, gỗ, một ít dầu mỏ và khí gas ở miền nam Moravia. Hiện nay chế dần việc sử dụng than làm chất đốt vì làm ô nhiễm môi trường. Năng

lượng nguyên tử chiếm 30% tăng lên 40% trong cảng Hamburg, Magdeburg, Duisburg, Rotterdam. Khí gas tự nhiên được nhập từ nước ngoài Gas được nhập từ Cty Gazprom của Nga.

Y tế cũng giống như các quốc gia ở Âu Châu, có bảo hiểm công và tư cho mọi người dân chữa bệnh không phải tự trả tiền.

Giao thông: hệ thống giao thông phát triển, đường sắt dài 9.430 km; 2.743km đường chạy bằng điện, hàng năm chuyên chở khoảng 178 triệu hành khách và 100 triệu m³ hàng hóa. 99% di chuyển bằng đường sắt. Đường bộ của Czech có chiều dài 55.875km, có trên 414 km, đường xa lộ nổi thủ đô và các thành phố chính như Brunn, Pilsen, Pripram tốc độ giới hạn chỉ 130km/h... Về đường hàng không có khoảng 60 sân bay công cộng trong đó lớn nhất là phi trường quốc tế Praha hàng năm đón khoảng 11 triệu lượt khách.

Hãng hàng không quốc gia Czech Airlines bay đến những thành phố lớn ở Âu Châu, Bắc Mỹ, Trung Đông, Á Châu và Bắc Phi. Đường sông trên ba con sông chính là Labe, Vltava và Berounka với tổng chiều dài khoảng 300 km. Vận tải đường sông chiếm từ 2 đến 5% lượng hàng hóa xuất nhập cảng và có vai trò quan trọng trong thương mại đến các hải



các máy tự động bán ticket, người đi tự giác mua vé bấm giống như ở Đức không cần qua cửa kiểm soát như ở Paris, London. Metro ở Paris thì hôi thối nước tiểu, móc túi, ca hát xin tiền ồn ào...

Truyền thông: Czech có 75 nhật báo, 4 đài truyền hình chính và trên 20 đài khu vực trong đó Czech Television, TV Nova và Prima TV là những hãng lớn nhất, Czech là nước Đông Âu đầu tiên cho phép tư nhân

phát sóng truyền hình năm 1994, có 7 đài phát thanh toàn quốc, 76 đài phát thanh địa phương. Internet khá phát triển với những nhà cung cấp dịch vụ chính là Seznam, Centrum, Atlas, iDnes, Volny và Tiscali. Phục vụ viễn thông quốc

tế, có 6 vệ tinh: 2 Intersputnik, 1 Intelsat, 1 Eutelsat, 1 Inmarsat và 1 Globalstar. 125% sử dụng điện thoại di động



Giáo dục: Giáo dục bắt buộc ở bậc phổ thông kéo dài 9 năm (từ 6 đến 15 tuổi) trường phổ thông được chia ra hai bậc, bậc thứ nhất và bậc thứ hai (5 năm +4 năm). Sau khi xong bậc học thứ nhất 5 năm của trường phổ thông có thể tiếp tục học ở trường trung học Gymnasium. (8 năm, 6 năm, 4 năm) ngoài ra còn có các trường trung cấp chuyên nghiệp, học nghề hay âm nhạc. theo hệ 2, 3 hay 4 năm... Tỷ lệ số người mù chữ trên 15 tuổi chỉ dưới 5% mà thôi.

Czech có 74 Đại học trong đó có 26 đại học công, 46 đại học tư nhân, với nhiều chuyên khoa, đại học cho Quốc phòng (*Universität für*

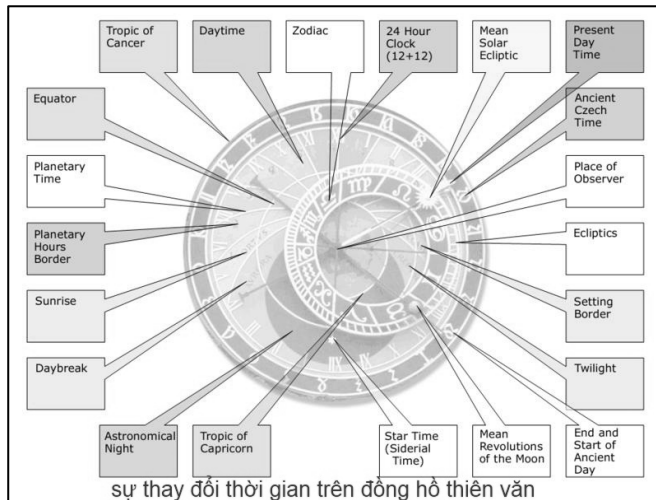
Verteidigung

2004) và Học viện Cảnh sát (*Polizeiakademie der Tschechischen Republik 1993*), từ lâu C.H Czech nổi tiếng là một trong những trung tâm văn hóa, giáo dục quan trọng tại Âu châu. Năm 1348, vua Charles IV (Karl IV) thành lập Karls-University nổi tiếng tại Praha. Số sinh viên theo học hàng năm trên 45.915 Sinh viên, số giáo sư đại học trên 745, nhân viên phục vụ trên 7000 người. Đại học Kinh tế (*Wirtschaftsuniversität Prag*) hơn 15.500 Sinh viên theo học hàng năm.

Quảng trường Wenceslas Square/ Wenzelsplatz là trung tâm của Praha từ năm 1848 được đặt tên theo Thánh Wenceslas, chiều rộng khoảng 60 m, dài 750 m, diện tích 45.000m². Đại lộ rộng là trung tâm thương

mại, nhiều Hotel, Ngân hàng, nhà hàng, trưng đài của Wenceslas trước viện bảo tàng Quốc gia... Nơi này trải qua những sự kiện lịch sử như tuyên bố độc lập của nước Cộng Hòa Tiệp Khắc đầu tiên vào năm 1918, các cuộc biểu tình chống lại sự chiếm đóng Tiệp Khắc của quân đội Khối liên minh quân sự Warsaw năm 1969. Hai sinh viên yêu nước là: Jan Palach và Jan Zajíc tự thiêu trước Bảo

tàng quốc gia để phản đối hành động xâm lược của ngoại bang. Bồn hoa hình tròn ở quảng trường là nơi tưởng niệm hai sinh viên Jan Palach và Jan Zajíc. Cuộc biểu tình tuần hành năm 1989, đã dẫn đến cuộc „*Cách Mạng Nhung*“ chấm dứt chế độ độc



tài cộng sản...

Old Town Tòa thị chính Praha

Bá tước Luxembourg và vua của Bohemia quyết định xây dựng một tòa thị chính, trả bằng thuế thời đó đánh vào thuế rượu. Tòa tháp cao 70 m được hoàn thành năm 1364, sau đó liên tục mở rộng. Clock Tower tại Town Hall bao gồm các tòa nhà màu hồng là một trong những điểm thu hút du khách.

Prague Astronomical Clock: là một trong ba chiếc đồng hồ thiên văn học cổ nhất trên thế giới và là chiếc duy nhất vẫn còn hoạt động cho đến nay, dù trải qua nhiều biến cố của thời gian. Cuối thế chiến thứ hai, năm 1945 tòa thị chính nơi đặt đồng hồ Orloj bị trúng đạn của Đức Quốc xã tấn công, các

tượng gỗ trang trí cho Orloj bị cháy, may mắn Orloj không bị hư được lắp lại, các tượng thánh tông đồ bằng gỗ được các nhà điêu khắc làm lại, Orloj hoạt động lại từ năm 1948 đến nay.

Theo truyền thuyết dân gian thợ đồng hồ Hanus bị hội đồng thành phố Praha xử chóc mù mắt sau khi hoàn tất chiếc đồng hồ tuyệt tác độc nhất vô nhị này, là nỗi đau của một thiên tài trước khi chết, Hanus cố tình phá hỏng chiếc đồng hồ và nguyên rủa rằng ai sửa chữa nó thì sẽ chết hay điên. (mãi đến thập niên 1960, dựa vào những thư tịch cổ người ta mới biết tác giả làm đồng hồ Orloj là Mikulas ở Kadan làm ra theo sự tính toán của Jan Ondrejov hay còn gọi là Sindel - giáo sư toán học kiêm thiên văn học của trường đại

học Charles Praha, còn Hanus chỉ là người đầu tiên sửa chữa). Từ năm 1865-1866 đồng hồ được sửa thêm vào trên cùng là một con gà bằng đồng nằm trong hộc, trên của hai mặt đồng hồ là một tượng thiên thần bằng đá, hai bên là hai ô cửa sổ nhỏ, bên trong 12 vị thánh tông đồ xuất hiện cầu nguyện và biến mất vào những thời điểm khác nhau, được gọi là *“Walk of the Apostles”*.

Mặt của đồng hồ thiên văn xem ngày giờ phút giây và cung hoàng đạo của mặt

trời và mặt trăng, hai cây kim mang dấu hiệu của mặt Trời và mặt Trăng gồm 3 vòng tròn

không đồng tâm để xem thiên văn, chỉ ba cách đếm thời gian khác nhau:

*Vòng ngoài chữ số kiểu Schwabacher chỉ giờ Czech cổ hay còn gọi là giờ Ý.

* Vòng ở giữa chữ số La Mã chỉ giờ của Trung Âu.

* Vòng trong chữ số Ả Rập chỉ giờ Babylon: chiều dài của mỗi giờ khác nhau tùy theo mùa: dài về mùa hè và ngắn về mùa đông.

Trên mặt đồng hồ vẽ trái đất ở giữa, mặt trời và mặt trăng xoay xung quanh trái đất. Những vòng tròn màu xanh ở trung tâm là trái đất, màu xanh bên trên biểu tượng cho một phần của bầu trời, phần màu đỏ hiện ra cho biết bình minh hoặc hoàng hôn. Hai bên đồng hồ

có 4 bức tượng là những biểu tượng: sự kiêu căng tự phụ là người mãi nhìn mình trong gương, trong khi người tham lam cho vay nặng là người Do Thái ôm túi vàng lắc đầu từ chối. Bên phải là bộ xương tượng thân chết kéo dây chuông tay kia lật đồng hồ cát bên cạnh người Thổ Nhĩ Kỳ „kẻ ngoại xâm“ (*thời đó đe dọa bởi các cuộc tấn công của Thổ Nhĩ Kỳ*).

Bên dưới đồng hồ Thiên Văn là một đồng hồ lịch năm 1870 vẽ 12 bức hình



tượng trưng cho 12 tháng trong năm, hai bên đồng hồ lịch từ trái sang phải có các tượng của một nhà triết học, một vị Thần, một nhà Thiên văn và một Sử gia. Hàng ngày cứ khoảng 15-20 phút trước khi đến mỗi giờ chẵn những tượng này đi lác lác theo tiếng chuông và khi 12 Tông đồ qua hết thì đồng hồ điểm chuông và chú gà thò đầu ra vỗ cánh gáy chào tạm biệt...

Lâu đài Praha là một trong những lâu đài cổ lớn nguy nga từ thế kỷ thứ 9, chiều dài 570m, chiều rộng trung bình khoảng 130m và diện tích gần 70.000m². Bao gồm cung điện, tháp canh, Đại thánh đường St. George cổ nhất, được xây từ năm 920 và được tu sửa lại sau trận hỏa hoạn lớn vào thế kỷ 12. Ngày nay, nó được dùng làm nơi trình diễn hòa nhạc và cũng là nơi lưu giữ bộ sưu tập nghệ thuật Bohemia nổi tiếng. Đại thánh đường St. Vitus được xây vào nửa đầu thế kỷ thứ 10. Nhiều lần được mở rộng, xây lại và hoàn thiện cho tới thế kỷ 18. Đây là nơi các vị vua cho tới các Tổng thống của Czech ngự trị. Vương niệm bằng vàng, thánh giá và thanh gươm nạm đá quý của các vị vua ngày xưa cũng được đặt tại cung điện này, nơi đây còn có viện bảo tàng và phòng tranh. Sân đường Vladislav đồ sộ được xây thêm vào cung điện hoàng gia vào thế kỷ 16, sân đường lớn dài 60m và rộng 16m trần nhà cao 12m. Lâu đài Praha cũng như những di tích lịch sử khác của Czech vẫn giữ được vẻ đẹp cổ kính dù trải qua những biến động lịch sử và sức tàn phá của thời gian.

Đời sống của người Czech trở nên giàu có văn minh, đất nước phú cường nhờ từ bỏ chế độ độc tài cộng sản. Nhưng cũng có những tệ nạn được tính trên 100.000 người ở trong một năm có 252,73 vụ ăn trộm xe, ăn trộm cạy cửa là 111,19; bạo lực xảy ra 216,8; tự tử, gây án mạng 2,52. Tránh những việc không vui có thể xảy ra, du khách nên đậu xe ở Parking của Hotel, đổi tiền ở Ngân hàng, không nên đổi ngoài đường... Praha ít Toilette công cộng để giải quyết „vấn đề“ có thể vào McDonald nhưng phải có tiền lẻ...



Người Việt phần đông gốc miền Bắc đến Tiệp từ thời còn „*cộng sản anh em*“. Sau khi thay đổi chế độ cố Tổng thống Václav Havel cho phép sinh viên, học sinh du học và những người lao động Việt được ở lại. Nhờ chính sách cho tự do kinh doanh, người Việt làm ăn buôn bán, thành lập công ty, chợ Sapa trung tâm thương mại trú phú ở ngoại ô Praha có khoảng 7.000 người, ngoài ra tại Czech có thêm 10 chợ trời. Người Việt nhờ „*đất lành chim đậu*“ với bản tính siêng năng, cần mẫn

làm ăn phát đạt, họ đưa gia đình, người thân sang sinh sống. Hiện nay khoảng trên 60 ngàn người Việt sinh sống tại Czech. Trong cộng đồng người Việt tại Czech có người tốt kẻ xấu, một thiểu số gây nên những nạn xã hội như: nạn buôn người, trồng cần sa...v. và vv...vì họ là những người Việt Nam không chịu từ bỏ „*cái đỉnh cao trí tuệ*“ để học cái hay, cái đẹp, cái chân thật mà hội nhập với thế giới văn minh tiến bộ Đó là nỗi buồn chung của chúng ta!

Nguyễn Quý Đại
Hè 2012

Tài liệu tham khảo

Das Neue Universal Lexikon 2011, nhà xuất bản Bertelamann

Hình của tác giả và trên Internet

http://de.wikipedia.org/wiki/Prager_Rathausuhr.

<http://de.wikipedia.org/wiki/Prag>

<http://www.myczechrepublic.com/de/prag/>

http://de.wikipedia.org/wiki/Wirtschaftsuniversit%C3%A4t_Prag

http://de.wikipedia.org/wiki/Karls-Universit%C3%A4t_Prag

<http://www.cuni.cz/>

(1) Schengen là tên một ngôi làng nhỏ, nằm ở đông nam Luxembourg, gần ngã ba biên giới với Đức và Pháp. Địa danh này ngày 14-6-1985, các nước Pháp, Bỉ, Hòa Lan, Luxembourg và Đức đã ký hiệp định Schengen, Công dân các nước tham gia Hiệp ước Schengen đi lại tự do bằng đường hàng không, đường bộ và đường biển không bị kiểm soát ở biên giới. Năm 1990, các nước trên ký thêm một văn bản thay thế gọi là Hiệp ước Schengen và lần lượt có thêm các nước khác gia nhập. Năm 2001 có 15 thành viên là: Áo, Bỉ, Đan Mạch, Phần Lan, Pháp, Đức, Iceland, Italy, Hy Lạp, Luxembourg, Hòa Lan, Na Uy, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha và

Thụy Điển. Ngày 01.5. 2004 thêm 9 thành viên mới là: Czech, Estonia, Hungary, Latvia, Lithuania, Malta, Ba Lan, Slovakia và Slovenia.

Công dân các nước ngoài EU, chỉ cần có Visa được nhập cảnh một trong những nước trên có thể đi lại tự do trong toàn khối. Việc mở rộng khu vực Schengen của EU là dỡ bỏ "bức màn sắt" ngăn cách giữ các quốc gia Đông Âu. Anh Quốc vẫn đứng ngoài khu vực Schengen, Tổng số quốc gia tham gia ký hiệp ước này là 28 nước: Đức, Áo, Ý, Hy Lạp, Zypern, Macedonia, Montenegro, Serbia. Luxembourg, Pháp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Ba Lan, Cộng hòa Czech, Hungary, Slovakia, Slovenia, Estonia, Latvia, Litva, Malta, Iceland, Na Uy, Thụy Điển, Phần Lan, Đan Mạch, Hà Lan, Bỉ,

Các thành viên và ngày gia nhập

*04.6.1985: Pháp, Bỉ, Hòa Lan, Luxembourg, CHLB Đức

*17.11.1990: Ý

*25.6.1992: Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha

*06.11.1992: Hy Lạp

*28.4.1995: Áo

*19.12.1996: Đan Mạch, Thụy Điển, Phần Lan, Na Uy, Iceland

*29.5.2000: Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland và Ireland chỉ ký thỏa thuận về hợp tác an ninh và cảnh sát, chưa ký bãi bỏ kiểm soát biên giới

*01.5. 2004: đảo Kypros, Estonia, Latvia, Litva, Ba Lan, Hungary, Malta, Slovakia, Cộng hòa Czech và Slovenia

*16.10.2004: Thụy Sĩ (ngoài Liên minh châu Âu, đã trưng cầu ý dân chấp thuận ngày 05.6.2005)

*01.1.2007: Romania, Bulgaria

*19.12.2009: Macedonia, Montenegro, Serbia.

LÒNG MẸ BAO LA...

Cát Đơn Sa (Diễm Châu)

Từ khi con gái lấy chồng, bà Tuyền yên phận sống lặng lẽ ở một thành phố nhỏ, cũng không xa nơi con gái ở cho lắm, cùng với thằng con trai út mãi chưa chịu lấy vợ...nhưng bà đặt hết tình thương vào con trai, cho dù nó cũng chẳng còn nhỏ nhít gì! "Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình dạt dào"... là vậy.

Bà có hai đứa con, gái lớn là Hiền, và trai út là Vinh, cách nhau khoảng tám tuổi. Chồng bà, thời gian sau này vướng vào vụ gái giếc, đã buộc cho bà vô số tội, chê trách bà nhiều thứ, mà bản thân bà không thể tự khắc phục như: khi ngủ bà ngáy ồn ào, làm ông không thể an giấc, như bà hay ho, tiếng ho chói tai, quá nhiều, đôi khi còn ho vào cả thức ăn mặc dù bà đã cẩn thận che miệng vào cánh tay áo...

Bà không phải ho vì bệnh! Mà ho vì bị dị ứng với hoa phấn. Nhất là vào mùa xuân, ho liên tu bất tận!!! Đi bao nhiêu thầy, uống bao nhiêu thuốc cũng không khỏi! Có lần đang làm đồ ăn, con ho đến bất ngờ quá không kịp miệng kịp, ông ngồi gần đó trông thấy, là chỉ chiết bà mãi, rồi còn tố cáo bà để thêm phần lỗi, phần xấu!

Sau đó ông đầu đơn ly dị bà!

Quá chán cho tình người đen bạc, thay vì vợ bị như vậy chồng phải tìm lời an ủi, hỏi han, đàng này lại đem ra chỉ trích, bắt bẻ! Bà nghĩ thôi thì thuận ký đơn ly dị cho xong, tiếc làm gì kẻ bạc tình, khỏi phải làm cho người chồng phản bội tức giận, rồi ra ngoài thù ghét, tiếp tục bôi bác.

Bà được chia cho ít tiền, cũng khoảng bốn chục ngàn đô la, vì không thuận lấy căn nhà. Ai lấy nhà thì tiếp tục trả "bill" trong hai

năm nữa. Mà số tiền phải trả hàng tháng hơn một ngàn đô, bà sợ kham không nổi, dù giá trị ngôi nhà lớn. Công việc phụ bếp của bà lương đưa về nhà được ngàn rưỡi, chỉ đủ nuôi mấy miệng ăn.

Nhưng bà dành hai đứa con, vì bà biết chắc cha chúng không bao giờ để ý đến con cái! Cái tính của ông chồng, bà rất rõ. Không bao giờ ông tiếp tay bất cứ chuyện gì trong nhà, nói chi là nuôi con. Rồi còn cô bồ trẻ của ông nữa! Bà không muốn sau này con bà bị bất cứ ai hành hạ. Đề nghị bà đưa ra ông chấp nhận ngay, vì quá tốt cho ông. Ông còn sợ bà bắt ông cấp dưỡng hay nuôi thằng Út, nhưng không, bà không đòi gì cả, ông lại được tự do thăm con bất cứ lúc nào ông muốn.

Nhưng việc đó cũng chỉ xảy ra vài tháng đầu, sau đó thì cả năm có khi ông chỉ tới gặp chúng vài ba lần, tình cha con có vẻ nhạt dần theo thời gian.

Trái với chị Hiền vừa giỏi vừa lanh, Vinh chậm chạp, hiền lành, may mà cu cậu chăm chỉ, ra trường lấy được mảnh bằng kỹ sư điện toán, làm cho bà Tuyền cũng an tâm.

Từ khi Hiền về nhà chồng, thời gian đầu bà Tuyền cứ lo lắng mãi, không biết "thằng Mỹ", là con rể người Mỹ của bà có thật tình thương yêu con gái bà không? Đã nhiều lần, Hiền trấn an mẹ:

- Chồng con tính tình OK lắm, không sao đâu mẹ.

- Thế hà con?

- Dạ, nó muốn mẹ tới nhà con chơi, nó muốn ăn cơm Việt Nam?

Bà Tuyền trở mắt:

- Thiệt sao? Nó thích món gì?

- Phở đó mẹ, nó khoái ăn phở lắm, khi nào mẹ nghỉ "vacation", qua nhà con chơi một tuần, nấu ăn món Việt Nam nghe mẹ.

Bà Tuyên hứa với con gái, nhưng rồi thời gian cứ dần dà trôi, bà vẫn chưa đi được, vì bà mãi lo đi làm, cũng như nấu ăn cho cậu con trai út ở gần.

Mẹ không đến nhà, thì vợ chồng Hiền về thăm mẹ. Mỗi lần gặp bà, cậu con rể lại tập nói vài câu tiếng Việt khi ngồi ở bàn ăn, thường thức những món mẹ vợ nấu:

- Ngon lắm, no rồi.

Khi chào từ già đi về, thế nào Jimmy cũng năn nỉ:

- Mẹ nhớ qua chơi với tụi con.

Bà Tuyên lại gật... rồi quên... Cũng không phải là quên, mà nói đúng hơn là bà ngại!

Bà nghĩ nhà của người Mỹ khác người Việt, sạch sẽ ngăn nắp, cộng thêm cái tính thích bày biện, chung diện nhà cửa của con gái bà, chắc chắn nhà nó sẽ đâu ra đó, thứ tự và sang trọng. Còn căn bếp, dĩ nhiên sẽ sáng choang, không bốc mùi đồ ăn như bếp và tủ lạnh của nhà bà.

- Không đâu mẹ ơi, mẹ chưa tới nhà con lần nào, bây giờ con không còn sạch như hồi đó nữa đâu!

Sự tiết lộ của con gái làm bà ngạc nhiên:

- Sao vậy?

- Tại vì nếu con sạch sẽ, ngăn nắp quá, sau này sẽ khổ mình thôi, nên con mặc kệ, cho Jimmy nó quen.

Vậy đó mà cho đến khi con gái sanh thằng cháu ngoại đầu tiên, bị mất máu khá nhiều, cần có người giúp đỡ để nghỉ ngơi thì bà mới lấy bốn tuần phép để đi thăm con. Con gái sinh nở lần đầu, lại yếu như vậy, có bàn tay mẹ giúp đỡ là quá tốt, nếu không để một mình nó xoay sở, thật là tội nghiệp.

Thằng con rể cũng hỏi hột khi nghe tin mẹ qua giúp vợ mình. Cậu đang lúng túng trong chuyện gia đình, và người ta vẫn

thường hay ngao những câu chuyện về các bà mẹ vợ ở chung trong nhà. Riêng Jimmy, cậu ta chỉ biết bà mẹ vợ của mình nấu ăn ngon quá trời, nhất là lúc này, cả nhà đang cần có mẹ đến để giúp một tay.

Jimmy lái xe đi rước mẹ. Cái chân mắc dịch hồi cách đây vài ngày, khi hấp tấp chạy đến sở làm, vấp té một cái ngay cầu thang bị bong gân, nhức thấu xương!

Theo lời vợ dặn, Jimmy gọi xe ở bãi đậu, ráng đi cà nhắc vào trong phi trường đón mẹ. Đứng chờ khoảng mười lăm phút thì bà Tuyên đi ra. Bà vui mừng khi trông thấy con rể:

- Mẹ cứ sợ là không ai đón.

- Mẹ yên tâm, mẹ đi máy bay OK?

- OK, OK... bây giờ mẹ phải lấy hành lý đã.

Thấy chân của Jimmy bị đau, bà hỏi:

- Trời ơi, bị sao vậy? Sung hết trơn rồi, chút nữa về nhà mẹ bóp dầu nóng cho là hết ngay.

- Thật hả mẹ?

- Sao không, dầu nóng công hiệu lắm, có điều con phải cho cái chân nghỉ ngơi, đừng bắt nó làm việc nữa.

Jimmy thật thà:

- Nhưng con phải đi đón mẹ.

- Thì đúng rồi, chút nữa để mẹ lái xe về cho, con ngồi chỉ đường cho mẹ là được rồi.

Nghe bà nói, Jimmy không an tâm, mẹ ruột cậu không bao giờ lái xe khi đi với đàn ông. Cuối cùng cậu lôi điện thoại ra gọi hỏi ý kiến vợ. Hiền cười to:

- Mẹ em lái xe chiến lắm đó, cứ để bà lái đi, anh yên tâm.

Jimmy cảm động khi bà Tuyên nhanh nhẹn đẩy cậu qua phía bên kia. Bà có vẻ không phải là người đàn bà yếu đuối cần chăm sóc như cậu thường nghĩ.

Thế là bà Tuyên ngồi vào sau tay lái. Sau khi chỉnh ghế, kiếng chiếu hậu, và những thứ khác cho thoải mái, bà theo sự hướng dẫn của Jimmy, lái xe về nhà.

Nhìn cách bà lái xe, Jimmy không thể chê, chỉ tiếc là bà đi cứ 70 miles một giờ, không chịu chạy mau hơn.

- Mẹ lái 75 miles đi mẹ.

- Không, chạy mau hơn vừa nguy hiểm vừa chẳng cần, mình có gấp gì đâu.

Nghe mẹ vợ nói, Jimmy chợt nghĩ: "Ừ nhỉ, mình có gấp gì đâu mà cần chạy cho mau!" Đời sống ở đây đã quen vội vã, làm vội, ăn vội, đi vội... có lẽ phải "từ từ" lại, thì sẽ tốt hơn.

Về đến nhà, bà Tuyền chạy ngay vào phòng con, nhìn thẳng cháu ngoại vừa thức giấc, bà ẵm nó lên, áp sát vào người âu yếm. Thấy Hiền có vẻ mệt mỏi, bà khuyên:

- Có mẹ ở đây, con đừng nghĩ ngợi lo lắng gì, cứ ngủ cho khoẻ, chuyện nhà mẹ sẽ lo hết.

- Con phải cho bé bú.

- Thì lúc này buổi tối con tạm để nó bú bình, nó sẽ ngủ với mẹ vài đêm cho con lại sức, đợi khi nào con khỏe hẳn hãy hay.

Hiền lắc đầu:

- Không, con sợ nó quen núm vú, rồi không chịu bú con thì khổ.

Bà Tuyền trấn an:

- Không sao đâu, chỉ vài đêm thôi mà. Con cần phải lại sức, rồi mới có thể lo cho con của con được.

Thăm con cháu xong, bà lôi chai dầu xanh trong va-li ra, bắt thằng rể ngồi thẳng căng cho bà xức dầu và bóp lên chỗ sưng. Lúc đầu thì Jimmy cũng chẳng tin là bóp như thế sẽ đỡ, nhưng vì lịch sự, muốn bà mẹ vợ vui, cậu ta cũng tỏ ra hưởng ứng.

Tối hôm đó, thằng cu Gold (vàng) ngủ với bà ngoại. Thằng bé thật là dễ, ngủ lu bù, chỉ thức hai lần đòi bú, thay tã là ngủ lại cho đến sáng. Phải nói không phải chỉ hai bà cháu, mà cả nhà ngon giấc. Máy ngày nay, Hiền mệt đừ vì phải chăm sóc con, cho dù còn rất yếu. Cô không chịu để cho chồng coi

con, vì tình thương dành cho con, mà còn sợ chồng không biết gì về việc giữ trẻ!

Sáng hôm sau, bà Tuyền ra bếp bắc nồi cháo thịt heo cho cả nhà ăn sáng. Mùi cháo thơm bay tỏa trong gian phòng ăn nhỏ ấm cúng. Múc cho Jimmy một tô xong, bà bung cháo và một ly sữa đậu nành vào cho Hiền. Lúc đó thằng cu cũng vẫn ngủ ngon, chưa thức giấc.

Jimmy ăn xong, mặt mày tươi rói, khoe cái chân đã đỡ nhưc nhiều, chiều về nhờ bà ngoại bóp dầu thêm, rồi chào bà đi làm.

Bà Tuyền mở cửa vòng ra sân sau coi. Bà thấy trong sân nhà có nhiều cây rau dền dại, loại này ăn mát và bổ. Bà dặn lòng nhớ mở máy vi tính lên coi những thức ăn nào tốt cho sản phụ mau lại sức, thì bà sẽ theo đó mà nấu cho Hiền.

Trước khi nấu cơm trưa, bà xách xe chạy ra chợ Tàu gần nhà Hiền mua thịt heo về kho tiêu, đậu hũ và ít cá thu. Bà nấu cơm hàng ngày hợp cho sản phụ và cả Jimmy nữa, được ăn những món như đậu hũ nhồi thịt, cá chưng tương, com tấm, phở, bánh xèo... Cậu ta thích lắm, khen ngon luôn miệng.

Thằng bé thì ngoài giờ ngủ, thức dậy bú mẹ xong, bà bỗng đi tắm, chơi với nó một lát. Bà dặn con:

- Thương thì thương, đừng có ẵm bồng nó luôn tay, nó sẽ quen hơi và cứ bắt mình ẵm hoài, lúc đó con chăm nó, hay là gọi cho người ta rất khó. Nếu nó khóc hoài cũng phiền toái lắm đấy.

Dù mẹ đã dặn vậy, nhưng Hiền vẫn cứ thường hay ẵm thằng bé lên áp yêu trong lòng. Nó dễ thương quá, hy vọng nó sẽ không làm phiền cô như mẹ nói, khi lớn hơn một chút!

Mỗi lần thấy mẹ là Hiền vội để con xuống. Bà Tuyền biết điều này, có dọa vài lần:

- Mẹ nói không nghe thì sau này khổ vì con đó!

Nhìn thấy tình mẫu tử giữa con và cháu ngoại, bà Tuyên nghĩ rằng tình thương con trong lòng Hiền còn lớn hơn cả bà khi xưa.

- Thôi thì con của nó, nó muốn làm gì thì làm!

Bà chỉ sợ sau này Hiền đi làm lại, những đứa trẻ được cha mẹ thương yêu nhiều, tính nết sẽ khó khăn hơn những đứa khác khi ở chung trong nhà trẻ, rồi sinh ra phiền toái cho cả hai bên. Thiếu gì đứa trẻ khóc dai, cứng đầu đã bị nhân viên trường hành hạ cho đến bị thương tích!

- Mẹ đừng lo, tụi con tính với nhau rằng sau khi sanh xong, con không cần đi làm nữa, ở nhà mà lo cho cháu và nấu cơm là OK rồi.

Thế thì cũng được. Nhiều lần bà thấy xót trong lòng vì tình thương con của Hiền. Dù chưa lại sức mà muốn nắm sát bên con, khi thằng bé đang nằm ở tấm nệm gần bên, Hiền không đủ sức dùng tay để kéo thằng bé về phía mình, mà lấy chân khều thằng bé lại, nhìn thương hết sức.

Những khi đang ở trong phòng nói chuyện với Hiền, mà nghe tiếng xe của Jimmy đi làm về, là bà Tuyên thường ý tứ tránh mặt, rút vào phòng mình, hay ra bếp để cho vợ chồng chúng nó được tự do âu yếm nhau. Do vậy, Jimmy thấy từ khi mẹ vợ đến chơi, căn nhà như ảm cúng, vui vẻ hẳn lên, nhất là chẳng bao giờ bị mất tự do cả!

Bà ở nhà Hiền được một tuần thì Hiền đã khoẻ lại thật nhanh. Cô có thể ra bếp chơi với mẹ. Thằng bé còn trong tháng nên vẫn ngủ ngày hơi nhiều.

- Mẹ, trước khi mẹ về, con muốn mời vài đứa bạn tới ăn phở được không mẹ?

- Được chứ. Con định mời mấy người?

Hiền suy nghĩ:

- Mời ba cặp, là sáu người được không mẹ?

- Được, nhưng sao con không làm đầy tháng cho thằng cu luôn?

Hiền reo lên:

- Ô phải đó, mẹ nhắc con mới nhớ. Mình làm đầy tháng nhưng con sợ mẹ nấu nhiều, mệt lắm!

Bà Tuyên lắc đầu:

- Đâu có sao. Nấu một nồi phở, rồi làm gỏi bò lúc lắc, bánh phồng tôm, vậy là đủ rồi.

À, mà nhà con có tô to để ăn phở không?

Hiền lắc đầu:

- Con có tô, nhưng mỗi thứ một màu, bốn cái thôi...

- Vậy còn nồi, mẹ đâu thấy trong bếp có cái nồi bự nào đâu?

- Có mẹ, con để ở ngoài ga-ra.

- OK, vậy chút mẹ ra xem.

- Hể mẹ thấy thiếu cái gì, mẹ cứ ghi xuống, rồi con với mẹ đi mua.

- Được rồi, con hãy ráng cho khỏe, để mẹ đi một mình cũng được.

Jimmy đang ngồi coi TV, cũng vào bếp góp chuyện:

- Mẹ, con quảng cáo là mẹ nấu phở rất ngon.

Bà Tuyên nghe khoái trong lòng.

- Cám ơn.

- Tụi nó hy vọng là mẹ nấu nhiều món Việt cho tụi nó thưởng thức. Sao mẹ không về đây ở với tụi con, có nhiều phòng trống cho mẹ mà.

Bà Tuyên lắc đầu:

- Thôi, cám ơn.

Bà biết dù vợ chồng Hiền muốn bà về ở chung, để gia đình thêm người cho vui... nhất là cậu con rể thì còn dễ thương, tính tình vui vẻ, dễ dãi hơn nhiều người rể Việt.

Nhưng tự trong thâm tâm, bà không muốn có mặt bà xen vào đời sống son trẻ của họ. Lâu lâu gặp một lần cũng đủ vui rồi. Bà quan niệm nếu bà không ở chung, thì con gái bà sẽ giỏi hơn, điều đó hẳn nhiên.

Thằng cu ngày càng quen hơi bà ngoại. Nó đôi khi biết cười khi bà kêu tên, nhìn khuôn mặt rất là "cute" (dễ thương).

Từ khi mẹ nó khoẻ lại, thì bà không ngủ với thằng cu nữa. Thật ra thì trong ngày lo việc nhà, bà cũng khá mệt! Đã lâu lắm rồi, bà không có sẵn sóc cho "baby", nên bây giờ những việc vặt nhất, nhưng phải làm tý mỹ, thận trọng khiến bà cảm thấy có trách nhiệm hơn, do vậy phải cẩn thận hơn.

Nhiều đêm bà ngủ ngon một giấc, chợt thức dậy khi nghe tiếng lục đục trong phòng con gái, ánh đèn sáng cho biết là con bà chưa ngủ. Bà mò qua phòng thì thấy con đang cho cháu bú.

- Sao mẹ nghe nó khóc hoài vậy con?

- Nó muốn bú mà chưa tới giờ.

Rồi cô nựng yêu con trai:

- Thằng khi này cứ muốn gần con nó mới chịu.

Nghe con nói như vậy, bà thấy con gái đã bắt đầu cực với con cái rồi! Cung cho lắm rồi phải hầu thôi. Nhưng mà bà không ý kiến ý cồng thêm nữa, đây là việc nhà của cô, cô muốn tự quyết định thế nào cũng được. Và lại lúc nào thì "lòng mẹ cũng bao la như biển Thái Bình"... bà từng biết điều đó...

Bà Tuyền chú tâm làm buổi thôi nôi cho thằng bé thật tươm tất, trước khi từ giã con cháu đi về. Các món ăn chơi gồm gói cuốn, bò lúc lắc, ăn thật thì có phở. Ngoài ra, bà còn làm sẵn chả giò cất trong ngăn tủ đá, khi muốn ăn, Hiền chỉ cần lấy ra trước vài tiếng, rồi chiên lại cho giòn.

Vậy mà cũng đã sắp đến ngày. Sáng hôm đó thứ sáu bà dậy sớm, lo xong thức ăn sáng, bà ra sau vườn đi vòng quanh nhà, cắt một bó hoa thật lớn đủ màu sắc, đem vào chung bầy trong một cái bình thủy tinh thật đẹp, chuẩn bị cho ngày mai. Quả là bà khéo tay, vì mấy thứ hoa bà cắt, đa số là hoa dại, mọc quanh hàng rào, vậy mà kết hợp lại với nhau, chúng trở nên đẹp đẽ.

Chung hoa xong, bà lái xe đi chợ ngay, trong lúc hai vợ chồng Hiền và thằng cu còn ngủ. Gần ngày mẹ vợ về, Jimmy ở nhà một

buổi nên ngủ dậy muộn, cho bù lại hàng ngày phải bưng chài đi làm.

Hôm nay bà đi chợ Tàu ở xa nhà hơn, vì chợ lớn thường dễ mua bán, có đủ đồ. Dĩ nhiên là bà không ung Hiền đi theo, vì bà muốn được trả tiền lần này.

Bà chọn mua chục cái tô ăn phở cùng bộ với muống thật đẹp, hàng của Nhật Bản. Màu xanh đại dương hòa với xanh lá cây làm cho bộ tô muống nhìn sang và bắt mắt. Xong bà đẩy xe qua hàng bán thịt, chọn mua một miếng thịt tái nhờ họ cắt mỏng, cùng ba pounds nạm về giòn, ít xương ống. Sau đó đi vào hàng bán hoa hời, bánh phở khô.

Loại này Hiền có thể để dành vài gói trong tủ, khi nào muốn ăn là có, không phải mất công đi chợ.

Mua các thức xong, bà qua chỗ bán rau quả. Bà Tuyền biết Hiền thích ăn sầu riêng, nên bà lựa mua một quả có múi thật to, gai nở, màu ngả vàng, chắc phải ngon lắm đây nhưng không biết anh chồng Mỹ và tụi bạn của nó có ngửi được mùi không? Thêm một túi nhãn hạt tiêu cho đủ... nóng!

Rồi bà lấy thêm giá, rau húng, hành ngò, gừng, chanh, củ hành tím... thiếu một thứ kể như mất ngon. Hai chai tương đen và ớt đỏ bà đã nhớ ngay khi bước vào chợ.

Chưa hết, mua xong các thứ, bà đem ra bỏ vào sau cốp xe, rồi quay trở vào tiệm "food to go" (tiệm bán thức ăn sẵn đem về) ngay sát bên chợ. Ôi thôi, đủ thứ đồ ăn vặt bán trong này, nào là chè, xôi, chuối chiên, nào là bánh tiêu, giò cháo quẩy, bánh mì kẹp thịt đủ loại, thịt vịt, gà v.v...

Nhìn dãy thức ăn được bày biện trước mắt, bà Tuyền thích rất nhiều loại. Bà cầm thứ này, coi thứ kia, bốc lên rồi bỏ xuống. Sau cùng bà mua một túi lớn, có bánh mì, chả chiên, bánh bột lọc gói lá, ba ly chè đậu trắng, bánh khoai mì, chả Huế, và mấy cái bánh giò đây.

Về đến nhà, Jimmy đã chạy ra đón, xách đồ vào bếp giúp bà. Hiền trách:

- Sao mẹ không kêu con cùng đi với?
- Lúc đó con còn ngủ, mẹ không muốn đánh thức con dậy!

Rồi bà soạn thức ăn ra bàn, rù rê:

- Con lại đây, mẹ mua nhiều đồ ăn lắm.

Hai mẹ con cùng lựa chọn, ăn uống vui vẻ. Jimmy chạy vào phòng tình nguyện coi bé, cho hai mẹ con hủ hỉ với nhau.

Vừa nấu xong nồi phở, và chuẩn bị các thức để làm gói cuốn cho ngày mai, chưa kịp ăn tối thì có tiếng chuông điện thoại reo. Hiền ra phòng khách trả lời phôn, rồi vào nói với mẹ:

- Mẹ biết tin con bỏ của bố bỏ rồi chưa?
- Không biết, mà mẹ biết những chuyện ấy làm gì cho mệt óc!
- Vinh điện thoại cho con, nói bố đang bệnh nặng mà không ai chăm sóc cho bố cả! tội nghiệp lắm.

Bà Tuyền nghe vậy định mở miệng nói câu gì, nhưng rồi chợt nín lặng! Tính mẹ vẫn thế, ít khi nào chỉ trích hay chê trách ai! nhất là người đó lại là bố! Một lát bà mới hỏi:

- Bệnh gì mà nặng?
 - Bố bị xe tông, phải nằm nhà thương mẹ ạ!
- Chỉ có tiếng thờ dài, không hỏi gì thêm...

Ngày hôm sau, Hiền ra phụ mẹ nấu nướng và làm những thứ lặt vặt. Nói cho đúng thì món chính như phở, mẹ đã nấu từ hôm qua. Nên dù có đông người đến ăn, nhưng công việc không nhiều.

Khi mẹ về rồi, Hiền thấy sao nhà cửa vắng vẻ quá, nhưng cô không than thở gì về điều này, vì còn có thằng con làm cho quên nhưng Jimmy thì hay thờ dài thờ ngắn:

- Mẹ ở đây vui, mà mình lại được ăn ngon, khi nào mẹ mới qua lại?
- Em không biết nhưng em nghi bà già quá!
- Nghi cái gì?
- Thế nào bà về cũng vào nhà thương giúp bố cho anh xem.

Jimmy ngạc nhiên:

- Sao hồi đó em nó mẹ thề không bao giờ gặp bố nữa?

- Thì là lúc bố khoẻ mạnh, vui chơi với con nhỏ đó nhưng giờ bố đang cô thế, bệnh hoạn, thì khác chứ. Mẹ em hay lo lắng cho người khác mà quên thân mình. Anh gọi thằng Vinh hỏi coi.

Jimmy gọi Vinh, nghe tiếng hắn ta có vẻ thoải mái hơn trước:

- Hello Jimmy, em giờ khoẻ hơn mấy ngày trước rồi.

- Vậy à? Bố ra sao rồi?

Vinh kể:

- Hôm mẹ về, mẹ hỏi em tí mi bệnh tình của bố. Em nói chân của bố bị gãy, phải băng bột, nằm nhà thương ít nhất là ba tuần. Sau đó mẹ nấu cơm cho em đem vào cho bố, có khi còn thay em đưa cơm vào, nhưng nhờ người đưa tới giường cho bố vì mẹ biết bố khó tính, không thể ăn đồ Mỹ, nhất là cơm nhà thương. Có mẹ nấu, em khỏi chạy ra phố mua đồ ăn, ngược đường quá trời!

- Thôi, cậu ráng mà làm vậy, dù sao ông cũng là cha cậu.

- Hồi bố bỏ mẹ và tụi em đi theo cô nhân tình, ông đâu có thèm ngó ngang gì đến mẹ con em nhưng em giúp là vì em con ông. Chỉ tội nghiệp cho mẹ, khi đó ông hất hủi, lên mặt chê bai bà dữ lắm, thật tội, vậy mà bây giờ vẫn cấm cúi lo cho bố!

- Thôi cậu ráng đi, hôm nào tụi này sẽ bay về thăm.

- Anh chị bằng thằng cu về thăm bố hả?

Jimmy đính chính ngay:

- Không phải là thăm bố, mà đi thăm mẹ. Cả nhà anh chị nhớ bà ngoại lắm rồi, nhân tiện đó vào thăm bố luôn.

Cát Đơn Sa (Diễn Châu) (California)

Buổi sinh hoạt văn học và âm nhạc với hai Giáo sư Nguyễn Hưng Quốc và Hoàng Ngọc Tuấn

THY NGÀ

Độ này trời vùng Hoa Thịnh Đốn rất nóng bức tuy nhiên cuối tuần qua, một chương trình sinh hoạt nhẹ nhàng về văn học và âm nhạc đã như làn gió mát từ Úc đến với đồng hương nơi đây. Buổi sinh hoạt được tổ chức để đón tiếp hai Giáo sư Nguyễn Hưng Quốc và Hoàng Ngọc Tuấn từ Úc châu đến. Chương trình được sự bảo trợ của Cơ sở Cỏ Thơm, Câu lạc bộ Văn Học Nghệ Thuật vùng Hoa Thịnh Đốn, và một số thân hữu của hai ông, diễn ra trưa Chủ Nhật 8 tháng 7, 2012 tại Jewish Community Center of Northern Virginia ở Fairfax, Virginia. Sinh hoạt văn học và âm nhạc này thu hút khoảng 200 đồng hương, nhất là giới thơ, văn và nhạc, đến tham dự.

Buổi sinh hoạt được mở đầu với lời giới thiệu ngắn về chương trình và cảm ơn quan khách của MC Phan Anh Dũng, Phó Chủ nhiệm đặc trách Ngoại vụ của Tam cá nguyệt san Cỏ Thơm. Tiếp đến, là nghi thức chào cờ Hoa Kỳ, Việt Nam Cộng Hòa, và phút mặc niệm cho những người đã bỏ mình vì lý tưởng tự do. Sau đó, Chủ nhiệm Cỏ Thơm, nhà văn Nguyễn thị Ngọc Dung ngỏ lời chào mừng quan khách và hai vị khách là Giáo sư Nguyễn Hưng Quốc và Giáo sư Hoàng Ngọc Tuấn đến từ cách xa nửa vòng địa cầu.

Phần đầu của chương trình về đề tài Văn Học kéo dài gần 2 tiếng được thể hiện dưới hình thức sinh hoạt. Theo Phan Anh Dũng,



"sinh hoạt" hàm chứa vài ý nghĩa: 1/ hội thoại giữa diễn giả, cử tọa và thính giả; 2/ trong tinh thần dân chủ cởi mở vui vẻ; và 3/ không nhất thiết phải đưa đến một kết luận đúng hay sai, thắng hay bại mà chỉ để hiểu rõ thêm về đề tài hay vấn đề mà diễn giả muốn trình bày.

Phan Anh Dũng giới thiệu về giáo sư Nguyễn Hưng Quốc. Ông là một nhà phê bình văn học, nguyên chủ bút tạp chí Việt (1998-2001) và đồng chủ bút tờ báo mạng Tiền Vệ (<http://tienve.org>). Hiện là Chủ nhiệm Ban Việt Học tại trường Đại Học Victoria ở Úc. Đã xuất bản trên mười cuốn sách về văn học Việt Nam. Ngoài ra, ông còn là một trong các cây viết Blog đăng tải trên trang Blog của đài Tiếng Nói Hoa Kỳ VOA. Nổi tiếp, Phan Anh Dũng mời nhà văn/nhà thơ Hồng Thủy, nhà thơ Phan Khâm, và họa sĩ/nhà văn Trương Vũ lên sân khấu để trao đổi ý kiến với Giáo sư Nguyễn Hưng Quốc.

Giáo sư Nguyễn Hưng Quốc lên diễn đàn, trình bày về đề tài "Thơ hay thơ dở, cái hay trong thơ dở, và cái dở trong thơ hay". Ông bàn luận về thơ Việt Nam qua những thay đổi ý niệm, chuyển biến qua mỹ học của các thời đại ...

Kế tiếp, MC Phan Anh Dũng mời cử tọa đặt câu hỏi với Giáo sư Nguyễn Hưng Quốc. Người đầu tiên hăng hái đứng lên là

Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích, Ông hỏi: "Phải thời gian bao lâu cho một sáng tác được người ta biết đến, hoặc được nổi tiếng?". Nhà thơ/nhà văn Lê Mai Linh góp ý về bài "Thực trạng văn học Việt Nam hải ngoại" của Nguyễn Hưng Quốc trong vị thế một nhà phê bình văn học. Bác sĩ Lê Trọng Lộc đặt câu hỏi: "Làm sao tách rời chính kiến khi phê bình một tác phẩm?". Nhà thơ Thế Linh làm cả hội trường cười rộ lên khi ông đưa ra câu hỏi rất thú vị về nhận định của Giáo sư Nguyễn Hưng Quốc cho rằng bài "thơ Con Cóc" là bài thơ hay nhất trong những bài thơ dở. Nhà văn Hồng Thủy đưa ra câu hỏi về "từ ngữ tả chân" được sử dụng thường xuyên trong văn học thời nay. Nhà thơ Phan Khâm hỏi Giáo sư Nguyễn Hưng Quốc là khi đọc thơ thì ông chọn theo tên tác giả mà ông thích, hay là cứ đọc một cách vô tư để rồi thẩm định sau? Tất cả những câu hỏi đều được Giáo sư Nguyễn Hưng Quốc khéo léo vui vẻ trả lời.

Phần 2 của chương trình kéo dài khoảng một tiếng về đề tài Âm Nhạc. Họa sĩ Trương Vũ giới thiệu về Giáo sư Hoàng Ngọc Tuấn. Ông là một nhà nghiên cứu, lý luận, phê bình và sáng tác trong lãnh vực âm nhạc và văn chương; đồng thời là nghệ sĩ trình tấu guitar, diễn viên sân khấu, và kịch tác gia. Ông hiện là thành viên Ủy ban Văn Chương và Lịch Sử, Hội Đồng Cố Vấn Nghệ Thuật, Bộ Nghệ thuật New South Wales tại Úc. Buổi sinh hoạt hôm nay, Hoàng Ngọc Tuấn trình bày các nhạc khúc do ông sáng tác hay phổ từ thơ Thanh Tâm Tuyền, v.v. Tiếp đến, một người bạn của Ông, nhạc sĩ Hoàng Đình Bình (từ Alabama), đã cùng đàn hát với ông vài ca khúc chất chứa những tình cảm và suy tư về thân phận người Việt theo dòng lịch sử.

Nhân dịp Giáo sư Nguyễn Hưng Quốc đến vùng Hoa Thịnh Đốn, Thy Nga thực hiện cuộc phỏng vấn ngắn, hỏi ông về hai cuộc hội thảo mà ông sang Hoa Kỳ thuyết trình lần này, đó là

về "Thực trạng và xu hướng của văn học Việt Nam hiện nay"; và "Phương pháp dạy tiếng Việt trong gia đình" (mời quý vị theo dõi trong video kèm theo). Giáo sư Nguyễn Hưng Quốc là một nhà ngôn ngữ học, cho nên Thy Nga hỏi ông nhận định thế nào về vấn đề một số từ ngữ sử dụng ở trong nước, không chuẩn xác nhưng đã lan ra hải ngoại. Và do ông là một cây viết blog trên trang Blog của đài Tiếng Nói Hoa Kỳ VOA, Thy Nga hỏi tiếp nhận định của ông về tình trạng các blogger trong nước bị bắt bớ. Đặc biệt, giới trẻ cũng đã viết lên những suy tư của mình trên trang blog, như trường hợp Huỳnh Thục Vy.

Chương trình buổi sinh hoạt được sự đóng góp nhiệt tình của các nghệ sĩ trong vùng như Như Hương, Xuân Thường, Sĩ Tuấn, Tâm Hào, Đào Văn Sách, Kim Phụng, Ngọc Thu, Sĩ Thành và Minh Tiến qua 2 ca khúc "Mùa hợp tấu - sáng tác: Hùng Lâm" và "Bên bờ đại dương - nhạc: Hoàng Trọng; lời: Hồ Đình Phương". Chương trình được kết thúc với ca khúc: "Việt Nam quê hương ngạo nghễ - sáng tác: Nguyễn Đức Quang", ngoài ban hợp ca ở trên còn có sự góp mặt của Hoàng Ngọc Tuấn, Võ Quốc Linh, Nguyễn Hưng Quốc và Phan Anh Dũng.

Nhà văn Hồng Thủy, đại diện Câu Lạc Bộ Văn Học Nghệ Thuật vùng Hoa Thịnh Đốn trao quà lưu niệm của nhà thư họa Vũ Hối. Nhà văn Nguyễn Thị Ngọc Dung, đại diện Cơ Sở Cỏ Thom, tặng hai vị khách một số sách trong đó có Cỏ Thom số 59 mới nhất và 2 quyển sách hồi ký của chị.

Thật là một buổi sinh hoạt hào hứng, mọi người ra về khi ngoài trời đã dịu mát. Hẹn sẽ gặp lại nhau trong dịp hợp mặt tới.

THY NGA
(Virginia)



Nhà thơ Phan Khâm, GS Thanh Minh, Nhà văn N.T. Ngọc Dung, NV Hồng Thủy, Họa sĩ Vũ Hối, NT Ngô Tăng Giao, GS Phạm Văn Tuấn.



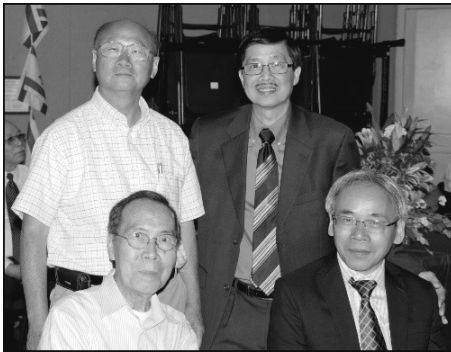
Đứng: Thi họa gia Vũ Hối, Đèo Văn Sách.
Ngồi: Lê Minh Thiệp, Nhà thơ Phan Khâm



Họa sĩ Trương Vũ, Tâm Hào, Thi họa gia Vũ Hối, gia đình Nguyễn Bình ...



Bên Bờ Đại Dương (Nhạc Hoàng Trọng - Lời Hồ Đình Phương): Đèo Văn Sách, Kim Phụng, Như Hương, Xuân Thương, Tâm Hào, Sĩ Tuấn.



Đứng: TS Nguyễn Quốc Khải, Phan Anh Dũng.
Ngồi: Họa sĩ Đình Cường, GS Nguyễn Hùng Quốc.





GS Nguyễn Ngọc Bích và GS Hoàng Ngọc Tuấn.



Nhạc sĩ Hoàng Đình Bình và Hoàng Ngọc Tuấn



Nhà Văn Lê Mai Lĩnh



Hoàng Đình Bình, Võ Quốc Linh,
Nguyễn Ngọc Châu, Đinh Trường Chính



Nhà Thơ Thế Linh



Bác Sĩ Lê Trọng Lộc



Gia đình Nguyễn Bình, GS Nguyễn Hưng Quốc,
ÔB Trương Vũ, NV Hồng Thủy,
NV Nguyễn T. Ngọc Dung .



Việt Nam Quê Hương Ngao Nghẽ (Nguyễn Đức Quang): Phan Anh Dũng, Võ Quốc Linh, Hoàng Ngọc Tuấn, Sĩ Tuấn, Đèo Văn Sách, Xuân Thường, Kim Phụng, Như Hương, Tâm Hào, Ngọc Thu, Hoàng Đình Bình, Nguyễn Hưng Quốc



Hình Lưu Niệm: Hồng Thủy, Võ Quốc Linh, Hoàng Ngọc Tuấn, Trương Vũ, Sĩ Tuấn, Ngọc Dung, Trương Anh Thụy, Đèo Văn Sách, Nguyễn Hưng Quốc, Xuân Thường, Kim Phụng, Như Hương, Tâm Hào, Ngọc Thu, Bà Trương Vũ, Phan Anh Dũng, Sĩ Thành, Đình M. Tiến.

Độc tập thơ
“*THOÁNG CHIÊM BAO*”
của QUỲNH ANH

Tâm Minh NGÔ TÀNG GIAO

Một tập thơ với một trăm mười mấy bài thơ. Toàn là thơ “*lục bát*” vang đầy nhạc tính của thể loại thơ thuần túy dân tộc nghe thật thân thương. Quỳnh Anh đã sử dụng rất nhuần nhuyễn kỹ thuật làm thơ để trải lòng mình thành những vần điệu lai láng.

Đúng như lời nhận xét của văn thi sĩ Hà Bình Trung: “Trong thi tập này tất cả thơ đều theo thể lục bát, có bài chỉ 2 câu, có bài 4 câu ở phần đầu tập. Quỳnh Anh đã biết rõ chính mình, biết ưu điểm của mình là thể thơ lục bát. Có thể nói độc giả chỉ việc mở sách ra, chọn bất cứ một bài nào, bất cứ đoạn nào trong thơ, bất cứ hai câu nào trong thơ, là thấy ngay thi phong nghiêm chỉnh, từ ngữ thật xúc tích, vần điệu nhịp nhàng, có đoạn đọc lên, tự thấy cảm xúc, muốn chia sẻ nỗi buồn thương của tác giả, người chỉ một niềm nhớ về hình ảnh ‘người trong mộng’, và chỉ mong gặp nhau trong giấc mơ dù chỉ là ảo mộng... cách gieo vần thật chỉnh và khéo, với những từ hòa hợp âm điệu với nhau, ít khi phải dùng tới vần thông, vần ép, mà luôn luôn tìm chính vận, một cách rất công phu.”

*

Trên đời chẳng ai có thể chạy trốn được con tim mình nên có lẽ cách hay nhất là hãy lắng nghe chính tiếng lòng đó. Chấp nhận quan niệm này nên Quỳnh Anh tâm sự về cuộc tình tan vỡ của mình một cách chân thành, không giấu giếm, không làm

dáng. Kể từ lúc chia tay nhau tiếng sóng đưa người tình ra đi vẫn mãi còn dập dình,

vỗ về vào đôi bờ thương nhớ, mãi âm vang trong tâm hồn người ở lại bên cũ:

*Ngán ngơ tiếc chuyến sang ngang
Con đò rời bến lúc chàng xa tôi
Tiễn đưa chẳng chén li bôi
Cũng từ ngày ấy lòng tôi ngỡ ngang*
(Chuyến đò ngang)

Mối tình đầu đầy hoa mộng từ thuở còn cắp sách đến trường trong tuổi hoa niên đó tuy dang dở nhưng vẫn mãi còn dâng đầy thương yêu đến khó quên:

*Trà em chiếc nón nghiêng vành
Những chiều tan học nắng hanh hoe vàng
Mộng ngày xanh đã lỡ làng
Tìm đâu cho thấy thiên đàng ước mơ*
(Chưa vừa nhớ thương)

Thoạt tiên vương vấn trong làn hương tình thuở xa xưa là những lời hờn dỗi pha lẫn trách móc:

*Làn hương quyện với hơi may
Người đi vì chút mé say mộng vàng*
(Hương xưa)

Rồi theo với thời gian trôi đi, lời thề thốt ngày nao cũng chấp cánh bay xa. Người ở càng thấm thía cảm nhận thêm được men cay đắng của chén rượu tình, tuy đã “xa mặt”, dù đã “cách lòng”:

*Thề xưa thì đã dối gian
Chỉ còn giữ được vô vàn tái tê
(Rượu đắng)*

*Thề xưa nước chảy chân cầu
Nghìn trùng ngăn cách tim đâu bóng người
(Nghìn trùng)*

Lửa tình tuy đã tắt nhưng sao tro tình
vẫn còn mãi âm ỉ trong lòng người:

*Bao năm xa cách mắt rồi
Người đi hạnh phúc lửa đôi ngọt ngào
Người ở lại dạ nao nao
Đợi chờ vô vọng ngày nào chốn xưa
(Chút tàn tro)*

Trong nhung nhớ và khổ đau dâng tràn
người ở lại chốn cũ đôi lúc tự nhủ lòng hãy
cố mà nuốt đi những dòng lệ than thân tủi
phận của mình, cố mà đoạn tuyệt hẳn với
đĩ vãng:

*Tại sao nước mắt đôi dòng
Tại sao cứ mãi để lòng nát tan
Tại sao cứ mãi than van
Tại sao không nuốt lệ tràn vào tim
(Nuốt dòng lệ tủi)*

Nhưng sao khó mà nguôi đi. Để đâu
quên được nỗi thương đau mãi in hằn
trong tim cô. Thời gian tuy đã in dấu trên
mái tóc nhưng chẳng thể là phương thuốc
nhiệm màu để hàn gắn vết thương lòng.
Phải chăng “chính trong màn đêm đen tối
giăng mắc trên bầu trời mà có người lại
nhìn thấy ra được những vì sao đẹp đẽ”. Vì
thế mà hình ảnh người xưa vẫn chập chờn
ẩn hiện:

*Tóc xanh đã nhạt phai màu
Tình xưa bọt nước chân cầu tan mau
Đã đành mình chót mắt nhau
Nhưng sao vẫn thấy thương đau thế nào
(Chưa nguôi thương nhớ)*

Tới một lúc nào đó người ở lại đã ngậm
ngùi cảm nhận ngay được sự thật đắng cay

là có lẽ chỉ riêng mình mang nỗi nhớ
thương với mảnh tình đã tan nát:

*Người đi để lại cuộc tình
Tương tư chỉ có một mình ta thôi
(Ngậm ngùi)
Sao đành trong kiếp nhân sinh
Riêng mình giữ mãi mảnh tình nát tan
(Mảnh tình)*

Nhưng tình yêu thật khó mà lý giải, khó
mà định nghĩa. Giận thì cứ giận, nhưng có
lẽ thương thì vẫn thương. Rừng thu cứ
rụng lá. Muôn hoa cứ héo tàn. Nhưng sắc
màu của lá, hương thơm của hoa, nhất là
lá hoa tình ái thời cứ còn vương vất mãi:

*Thề xưa chót lưỡi đầu môi
Nhưng sao tôi vẫn bồi hồi ngẩn ngơ
(Lá thu rơi)*

Người ở lại đành ru hồn vào những giấc
chiêm bao và đem tâm sự dệt thành những
vần thơ sầu mộng quyện trong dòng lệ âm
thầm chảy. Thi ca từ lâu quả thực đã trở
thành một cuốn “từ điển” về những nỗi khổ
đau của con tim:

*Từ khi đôi lứa đôi bờ
Thả hồn cõi mộng thả thơ cõi sầu
Tháng năm trôi nước qua cầu
Trời mây xanh ngắt một màu buồn tênh
(Khóc thầm)*

Kể từ đó người ở lại đắm chìm trong
“thú đau thương”, thả hồn mình trong cõi
mộng, trút đầy tâm sự vào thơ hầu mong
tim lại hình bóng cũ. Thất vọng với tình đời
con người thường quay về với tình thơ:

*Chút tàn hương mộng phôi pha
Ta đem góp lại giao hòa câu thơ
(Chút tàn hương)*

*Tim người không biết tìm đâu
Tim trong trang giấy thơ sầu buồn tênh
(Thơ sầu buồn tênh)*

Để gì tìm lại được những ngày xưa tươi đẹp với cuộc tình đôi lứa từng ướp đầy hương xuân. Dòng thơ sầu do đó hầu như bất tận:

*Nghìn trang giấy trải nỗi niềm
Để trong cõi mộng tìm miền xuân xưa
(Miền xuân xưa)*

Tưởng ai cũng mang tâm trạng rã rời như mình nên khi đi du lịch phương xa cho khuây khoả tâm hồn nhà thơ nhìn pho tượng người cá mỹ nhân “The Little Mermaid” ở Copenhagen, Đan Mạch mà tự cảm nghĩ rằng pho tượng vô tri kia chắc cũng quần quai vì cảnh chia ly như chính mình:

*Ngậm ngùi ướt sũng bờ mi
Khóc bao nhiêu cuộc chia ly nảo lòng
Tiếc ân tình cũ rêu rong
Đã theo dòng nước long đong tháng ngày
(Mỹ nhân ngư)*

Bước chân tới những nẻo xa xăm khác cũng chẳng tìm được an lạc trong tâm hồn. Nhìn chiếc cầu gãy đổ nhân một lần viếng thăm “The Broken Bridge” ở Tây Hồ, Hàng Châu bên Trung Quốc nhà thơ cũng than thở:

*Lững lờ con nước xuôi giòng
Cầu thì đã gãy lòng thì nát tan
(Chiếc cầu đổ gãy)*

Khi viếng Tử Cấm Thành, Bắc Cung, nhà thơ cũng lại thốt lời thở than giùm cho kiếp sống cô đơn của người đẹp trong cung cấm thời đại lịch sử xa xưa:

*Ngôi cao thăm thẳm cửu trùng
Để cho lòng thiếp nảo nùng tháng năm
Đông về giá buốt lạnh căm
Xót lòng cô phụ dăm dăm ngóng chờ
(Nỗi sầu cung cấm)*

Nhân một chuyến viếng thăm Hoa Thanh Cung, thành Trảng An, cố đô của Trung Hoa, đời nhà Đường, nhà thơ lại một lần nữa thốt lời xót thương cho kẻ “đồng

hội đồng thuyền” với cảnh tan vỡ của chính mình. Thật quả là “người buồn cảnh có vui đâu bao giờ”:

*Dương Quý Phi, ta thương nàng
Nghìn xưa nàng đã vỗ vàng đón đau
Tưởng rằng mãi mãi bên nhau
Biết đâu tình chẳng trước sau muôn đời
(Hoa Thanh Cung)*

Nhà thơ nhìn ngắm thiên nhiên, nhìn cỏ cây hoa lá, nhìn đâu đâu cũng chỉ bằng con mắt sầu cảm, bằng cái tâm buồn bã vàng vọt như màu lá thu:

*Lá vàng héo úa tàn phai
Cho thu hiu hắt cho dài nhớ thương.
(Thu vàng)*

Nỗi niềm khắc khoải của mối tình trần gian chập chờn hằng đêm. Nhà thơ muốn gửi tâm sự mình theo mây trời phiêu lãng trong giấc mộng phù du lạnh lùng đơn chiếc:

*Dấu yêu thì cũng chia lìa
Cô miên thức giấc ô kia mây bay
(Tình trần)*

*Lênh đênh mây trắng bèo bồng
Chiếu chấn giá lạnh chữ đồng bẽ đôi
(Mộng phù du)*

Gửi tiếng lòng theo bóng Hằng héo úa trong mắt người sầu bi, quỵện theo làn sương đêm lờ lững trôi đi:

*Ngậm ngùi thao thức với ta
Có vàng trắng úa la đà khói sương
(Xót xa)*

*Nhớ thương thì cũng bẽ bàng
Sương đêm giăng mắc theo làn mây trôi
(Hương xưa)*

Gửi nhịp đập yêu đương của con tim theo tiếng gió thổi than nơi bến chia ly bên dòng sông cũ khó quên, giờ này chỉ còn riêng lẻ một bóng hình chờ đợi trong cô quạnh:

*Thuyền em vẫn đợi bên sông
Đêm đêm nghe tiếng gió đông thổi dài
(Bến đợi)*

*Chân mây giá buốt lạnh căm
Nhớ dòng sông cũ xa xăm ngày nào
(Trúc đào vườn cũ)*

*Xót xa đành đoạn mắt nhau
Bơ vơ bến cũ nao nao dạ sầu
(Bến cũ đợi chờ)*

Gửi hồn thơ theo âm thanh của những giọt mưa lê thê mùa Ngâu muôn đời âm hưởng một điệp khúc chia ly nào nê:

*Nỗi nhớ thương vẫn ê chề
Mưa ngâu rả rích lê thê giọt sầu
(Mơ giải ngân hà)*

Nhà thơ lần bước tìm về khu vườn xưa một thời từng giăng hoa ướp mộng nay đã bị tan tác. Tuy có than thở đấy nhưng vẫn thổ lộ tấm lòng son sắt thủy chung của riêng mình dù biết rằng tình này vô vọng:

*Giữ riêng một mối tình hò
Bóng hình năm cũ dấu mờ chưa phai
(Vườn xưa hoa mộng)*

*Tương phùng giấc mộng héo hon
Chờ vơ phiến đá sắt son đợi chờ
(Hình ảnh mùa thu)*

Quả đúng như lời nhận xét của bạn thơ Nguyễn Thiên Thụy: “Đọc thơ của bất cứ nhà thơ nào, chúng ta thấy nhiều mối tình thấp thoáng, ẩn hiện. Trái lại, trong thơ Quỳnh Anh, chúng ta chỉ thấy thủy chung một mối tình, một mối tình của thời con gái xa xưa...”

*Đã bao lần lá đổi màu
Mà lòng lưu luyến ban đầu khó phai
Vẫn chờ mong bước chân ai
Rộn ràng trong nắng ban mai rực hồng
(Niềm riêng u uẩn)*

*Đến bao giờ một buổi chiều
Nắng hồng quyện gió cánh diều lừng lơ
Cõi đời như thể cõi thơ
Cổ nhân cùng với xuân mơ trở về
(Giấc mơ xuân)*

Nào có ai trở về đâu! Hoạ chẳng chỉ tìm thấy cố nhân trong vãn thơ. Rồi lại mong ước thơ trở thành hiện thực. Nhà thơ có lúc chợt tỉnh để nhận được sự thật phũ phàng về chút hương tình đã lạt phai của mình và từ đó chiêm nghiệm ra chân lý rằng tình duyên cõi tục trước sau chỉ là cái “ngiệp” mà thôi:

*Đã đành ước cũ vẫn vơ
Đêm đêm vẫn đợi người mơ trở về
(Chút tàn hương)*

*Trải qua những tháng năm dài
Biết người còn nhớ cùng ai ước thế
Sầu tình phủ kín sơn khê
Nghiệp duyên dang dở ử ê cuối trời
(Vọng tưởng)*

Bèo hợp để rồi tan. Hoa nở để rồi tàn. Cảnh hợp tan, tan hợp thường diễn ra liên tục trong cuộc đời như bức tranh “vân cầu”. Thơ thì đành thầm mong sự hội ngộ trong một kiếp khác:

*Núi sông ngăn cách nghìn trùng
Thôi đành hẹn ước tương phùng mai sau
(Hẹn ước tương phùng)*

Kiếp này thời chỉ mong gửi lòng ước mơ đoàn tụ trong những thoáng chiêm bao dù đôi khi biết rằng đó chỉ là điều huyền hoặc, khó trở thành hiện thực:

*Tương phùng là chuyện trong mơ
Riêng mình thơ thần đợi chờ chiêm bao
Xa rồi ngày tháng xôn xao
Của tình thơ ấy thừa nào mới quen
(Còn chút vẩn vương)*

*Tình trần chót đã nhạt phai
Chỉ còn huyền mộng ai hoài nhớ thương
(Lãng đấng thu sầu)*

Dù nhận chân rằng đó chỉ là ảo mộng nhưng sao nhà thơ vẫn mong tình trong cõi mộng sẽ tồn tại mãi mãi. Con tim một khi đã thấm đượm hương tình thật quả khó mà lý giải:

*Chẳng cùng chia nửa vàng trắng
Chia đôi gối mộng trăm năm miệt mài
Đường trần dẫu có chia hai
Tình trong cõi mộng chẳng phai không tàn
(Chia nửa vàng trắng)
Ước gì tình chẳng hư-hao
Để mình giữ được chiêm-bao mộng đầu
Để lòng không héo không sầu
Để tình không nhuốm sắc màu thời gian
(Màu thời gian)*

Đồng cảm với thơ người nên bạn thơ Cao Thy Yên đã phải thốt lên: “Đọc thơ Quỳnh Anh như một tiếng thở dài, có chút ngậm ngùi, chua chát trong hờn dỗi và trách móc. Quỳnh Anh nữ sĩ rót vào lòng người đọc tâm sự héo hon của người con gái xứ Quan Họ đi tìm lá diêu bông trải qua bao Xuân tàn Thu úa vẫn cầm sào đợi người khách năm xưa vẫn biền biệt tin hồng... để đêm về bất chợt đi vào cõi mộng mị chiêm bao, tương tư khung trời cũ... mở cửa đợi chờ ...”

*

Chập chờn trong những thoáng chiêm bao Quỳnh Anh đồng thời nhìn những bông tuyết đẹp để dần dần phải tan rã, soi gương ngắm mái tóc thấy đổi màu mà chiêm nghiệm ra triết lý về sự tàn phá của thời gian bởi luật tạo hóa:

*Đầu cành bông tuyết lung linh
Tuyết rơi, rơi mãi cho mình ngẩn ngơ
Mới ngày nào tuổi mộng mơ
Mà nay đã thấy bạc phơ mái đầu
(Xuân tuyết)*

Nỗi niềm cô đơn trong lòng người được phụ họa bằng cảnh quạnh quẽ nơi đất khách khiến nhà thơ thêm xúc cảm mà trào dâng niềm nhớ quê hương. Dù Xuân có rộn rã từng bừng nhưng Xuân nơi quê người khó gieo được niềm vui:

*Thơ sầu mộng héo trăm năm
Thả theo làn gió lạnh cảm quê người
(Thơ sầu)*

*Phương trời lạnh lẽ quê xa
Bâng khuâng không biết là nhà mình đâu
(Lặng lẽ quê xa)*

*Quê nhà chỉ thấy trong mơ
Quê người hiu hắt thẫn thờ đón xuân
(Đón xuân quê người)*

Cảnh đẹp hùng vĩ của thác nước xứ người trong buổi chiều tà hoặc về quyền rũ của hòn đảo hoa vàng trong vùng biển Baltic chỉ làm tăng thêm nỗi nhớ nhà trong tâm khảm:

*Nước tuôn trắng xóa bao la
Hoàng hôn đến vội quê nhà nơi nao
Nhớ thương tha thiết dạt dào
Bóng chiều lặng lẽ chìm vào chân mây
(Hoàng hôn bên thác Niagara)*

*Hoàng mai thấp thoáng quê xa
Héo tàn từ độ phôi pha từ ngày
Thời gian là thoáng mây bay
Mênh mang sáu nhớ tháng ngày tha hương
(Đào hoa vàng)*

Trong lòng nhà thơ vang lên niềm ước muốn trở về quê Mẹ. Tình cảm này hoà cùng một nhịp điệu với niềm mơ ước chung của những người xa xứ phải sống kiếp tha hương:

*Ngủ trông với vợ mây Tần
Xuân về chiếc bóng âm thầm nhớ quê
(Xuân tha hương)
Nghe như âm hưởng võ vàng*

*Những chiều quê cũ mênh mang rạt rào
Mai sau còn có khi nào
Trở về xóm cũ soan đào đong đưa
(Nào ngờ hư không)*

Tuy lúc nào cũng tơ tưởng tới khối tình cũ và luôn tràn dâng nỗi nhớ nhà nhưng Quỳnh Anh vẫn không mất đi cái tâm hồn đầy nghệ sĩ tính khi nhìn cánh gió nhẹ lay, khi nhìn thu tới phủ màu sắc khắp núi rừng, khi ngắm thiên nhiên cảnh vật quanh mình:

*Người đi đỉnh núi giăng mây
Chênh vênh bóng nguyệt liễu gầy phơi sương
Năm cung chót chọn cung thương
Âm ba nảo nuốt đêm trường ngẩn ngơ
(Gió bay)
Lá thu đỏ tía hây hây
Rừng thay sắc lá nhuộm mây chiều tà
Hoàng hôn rực nắng vàng pha
Chim chiều xoải cánh bay xa cuối trời
(Mùa thu)*

Không mất đi cái cảm quan đầy triết lý với cảnh “vô thường” khi thăm viếng cung điện Nga Hoàng St. Petersburg ở Nga Xô. Một triều đại vua chúa huy hoàng nay chỉ còn là dĩ vãng:

*Ngai vàng như áng phù vân
Rêu xanh phủ kín dấu chân phai mờ
Ngọn gió chiều bỗng bơ vơ
Vàng soi nắng úa thẩn thờ ngự viên.
(Những cuộc phế hưng)*

Quỳnh Anh đã khéo léo gieo liên tục những từ ngữ gợi cảm khiến người đọc thấy tâm hồn lâng lâng hòa nhịp theo tiếng lòng của nhà thơ. Nào là “líu lo”, “ngọt ngào”, “ngát ngậy”, “xôn xao”, “tha thiết”, “rạt rào” đã liên tục dìu bước chân người đọc thơ quay trở lại con đường tình xưa cũ:

*Xuân này đỏ thắm đỏ quýt
Líu lo chim hót bên hiên ngọt ngào
Ngát ngáy mộng cũ xôn xao
Xuân xưa tha thiết rạt rào như mơ”*

(Gợi nhớ xuân xưa)

Hoặc là chỉ trong có hai câu thơ mà người đọc đã thấy rung động với ý tình của tác giả: “chập chờn”, “bơ vơ”, “mênh mang”, “ngẩn ngơ”. Quả thật nhà thơ đã tạo ra sự truyền cảm cho người đọc:

*Chập chờn cánh bướm bơ vơ
Mênh mang vật nằng ngẩn ngơ chim trời
(Chưa vừa nhớ thương)*

Quỳnh Anh cũng làm tăng thêm sự tác động tình và ý với những câu thơ mang tích cách “đối” trong thể loại thơ “lục bát”. Kỹ thuật “đối” trong thơ thấp thoáng ẩn hiện như điểm thêm những nét chấm phá duyên dáng cho thơ:

Đối trong câu 6 như:

*Mây lẳng đặng gió chơi vui
Ngẩn ngơ bướm lượn rã rời cánh chim
(Lá vàng rơi)*

Hoặc đối trong câu 8 như:

*Lệ rơi hay giọt sương rơi
Làm hoen mắt biếc làm phai má hồng
(Trùng dương bát ngát)*

Đôi khi lại đối trong cả câu 6 lẫn câu 8 thật điêu luyện:

*Trong như ngọc sáng như gương
Lung linh đáy nước vẫn vương mây trời
(Liễu Tây Hồ)*

Để tìm lời nhận định tổng quát thay cho kết luận về tập thơ “*Một thoáng chiêm bao*” của Quỳnh Anh cần nhắc đến lời nhận xét của văn thi sĩ Hà Bình Trung: “Đọc hết tập thơ, tôi đã hiểu ý của tác giả, biết nguồn tư tưởng và tâm trạng của người viết. Đó chỉ là một quan niệm về cuộc đời, như Lý Bạch đã viết: ‘Sử thế nhược đại mộng. Hồ vi lao kỳ sinh.’ Nhìn cuộc đời như một giấc mộng, thì cuộc tình có khác gì cơn mơ?”

Bạn thơ Hàn Thiên Lương cũng thốt lời thay mặt cho người yêu thơ: “Thơ của nữ

sĩ Tương Phố ngày xưa là ‘Giọt lệ Thu’, còn thơ của nữ sĩ Quỳnh Anh là ‘Giọt lệ của bốn mùa thương nhớ’; chị đã trải lòng lên trang trắng, ghi trọn tâm tình cho cố nhân... Cám ơn thi nhân cho tôi nhìn thấy giọt lệ của người long lanh như ngọc, tôi đón nhận với trọn tấm lòng trân quý!”

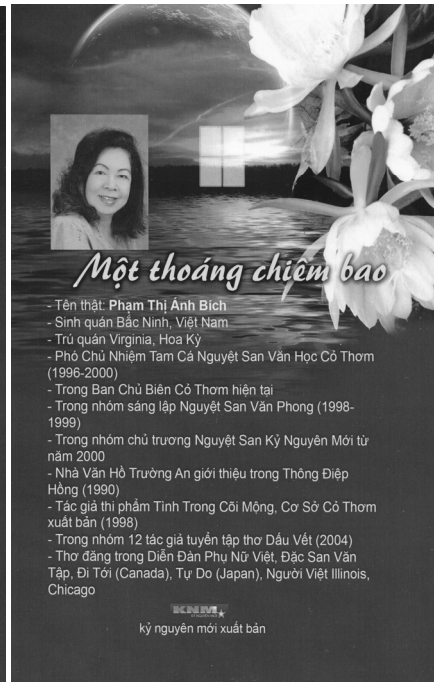
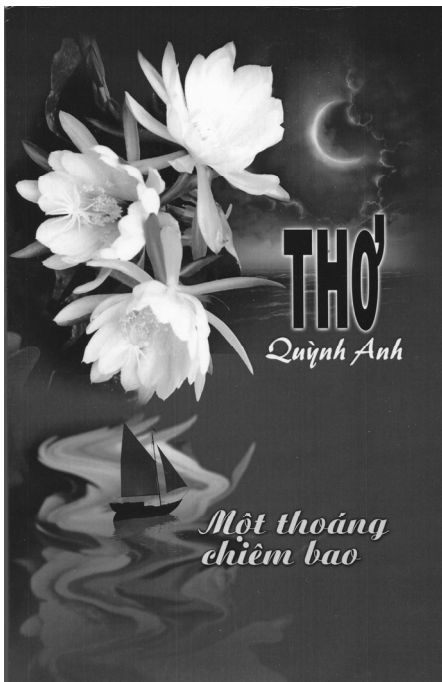
Chúng ta hãy cứ để cho Quỳnh Anh nhỏ lệ. Thật quả đáng hải sợ những ai không biết khóc. Hãy để cho nhà thơ trút hết tâm sự của mình xuống trang giấy, xuống dòng mực. Hãy cứ để nhà thơ cho phép bàn tay mình viết ra tất cả những gì ẩn tàng trong con tim mình vì thái độ tất yếu của người thơ phải là sự chân thành. Tiếng lòng của Quỳnh Anh đã thực sự nức nở. Người đọc cảm thụ được điều đó.

Này sinh từ ngay trong những chồng chất khổ lụy quần quai của cõi trần gian này mà Quỳnh Anh đã tự tạo lập ra cho riêng mình một cõi mộng với nhiều thoáng

chiêm bao chập chờn ẩn hiện. Quỳnh Anh không hề chạy trốn cuộc đời hiện hữu. Chất liệu trong thơ Quỳnh Anh chính là cuộc đời mình. Quỳnh Anh đã khéo léo sử dụng nghệ thuật và thi ca để diễn đạt tình cảm riêng tư. Nhưng xét cho kỹ thời phải nói rằng chính tiếng lòng này lại là nỗi đau khổ phù du mộng ảo của kiếp nhân sinh nói chung. Quỳnh Anh có thể mang một tâm hồn đơn côi nhưng thi phẩm “*Một thoáng chiêm bao*” của nữ sĩ sẽ không cô độc mà trái lại chắc chắn sẽ thu hút được nhiều kẻ “đồng hội, đồng thuyền”.

Cánh cửa vườn thơ hải ngoại xin ân hoan rộng mở để đón nhận thêm một bông hoa đầy hương sắc nữa cùng góp mặt giữa muôn loài hoa thơm cỏ lạ.

Tâm Minh NGÔ TĂNG GIAO
(Virginia tháng 5 năm 2007)



Đôi Lời Giới-Thiệu Sách "ĐƯỜNG VÀO VĂN CHƯƠNG" Của Tác-Giả ĐẶNG PHÙNG QUÂN

Nguyễn Ngọc Bích

Đi vào triết-học là đi vào một lãnh-vực mà Bắc Nam phân chia rạch ròi nhất trong lịch-sử tư tưởng ở nước ta. Trước năm 1954 có thể nói là không có triết-học hiện-đại ở Việt-nam. Lác đác ta thấy có một vài cuốn mỏng tanh của Trần Đức Thảo nhưng là viết và in ở Pháp (Nhà xb Minh Đức) và cũng gần như không ai biết để mà đọc.

Phải sau ngày phân chia đất nước 1954 ta mới thấy tách rõ hai con đường: Phía Bắc đi theo triết-học Mác-Lê mà lúc bấy giờ sự hiểu biết hầy còn rất thô sơ còn ở miền Nam, với sự trở về của một số nhà tu Công-giáo, nhà giáo, đa-phần là từ Pháp, từ Bỉ, chúng ta mới nghe thấy những học-thuyết như của Bergson, Emanuel Mounier (mà chế-độ Đệ nhất Cộng-hoà biến thành thuyết "nhân-vị" hay "cân-lao nhân-vị"), rồi đến Sartre, Camus (thuyết "hiện-sinh") v.v.

Sự xâm-nhập của các triết-thuyết từ phương Tây này, chủ-yếu là từ Pháp, lại đem theo một phản-ứng đối nghịch từ các luồng tư tưởng có gốc gác lâu đời hơn ở Việt-nam, chủ-yếu là Phật-giáo như một hệ tư tưởng triết-học (Thiền-học, chẳng hạn, thay vì những thói tưng kinh, gõ mõ của các bà già chùa). Bên cạnh đó cũng có những vị như Thu-Giang Nguyễn Duy Cần trở về đào sâu những tư tưởng Lão Trang

(chẳng hạn, *Trang-tử tinh-hoa*, *Lão-tử tinh-hoa*, *Lão-tử Đạo-đức-kinh*, *Trang-tử Nam-hoa-kinh*).

Tuy manh-nha từ thời Đệ nhất Cộng-hoà, phong trào trở về nguồn này của triết-học Việt-nam sẽ nở rộ trong thời Đệ nhị Cộng-hoà như một đối-kháng với cả hai trào-lưu đang thịnh-hành ở miền Nam cũng như miền Bắc, chống tư tưởng hiện-đại (hay mới gần hiện-đại thôi) của Tây-phương đang xâm-nhập miền Nam và chống tư tưởng Mác-xít đang bị đem vào nhồi nhét ở miền Bắc (ký-giả Từ Chung bị CS ám-sát sau khi đi học ở Thụy-sĩ về là một nạn-nhân của sự tranh chấp tư tưởng này giữa hai miền).

Vượt lên tranh chấp

Trong khi những người như Nguyễn Văn Trung đem về một mớ tư tưởng của trí-thức thiên tả lúc bấy giờ đang thịnh-hành ở Tây-Âu, như quan-niệm thân xác, thì lại có những người tìm cách vượt lên trên những học-thuyết du nhập từ Pháp như thuyết hiện-sinh hay thuyết "nhân-vị" của Mounier. Ở ngay trong nước lúc bấy giờ là Phạm Công Thiện với *Ý thức mới trong văn học và triết học* (1965), *Hồ thăm của tư tưởng* (1967) v.v. với cái ngông nghênh của ông. Hoặc Bùi Giáng, cũng lại một người tự-học. Ở ngoài nước về là những bài giảng ở Văn-khoa như

của Lê Tôn Nghiêm, trước học ở Bỉ (Louvain), chẳng hạn.

Qua những tác-giả và những bài giảng ở Đại-học này, người sinh-viên VN lúc bấy giờ được biết về Kant, Hegel, Schopenhauer, Nietzsche, Heidegger, Husserl... nghĩa là cả một thế-giới triết-học của Đức tuy cũng chỉ là biết một cách rất sơ sài. Nhưng dầu gì thì cũng là đã vượt được lên trên ảnh-hưởng của một mình triết-học Pháp.

Trong khi đó thì phong trào về nguồn ngày càng mạnh với những tác-phẩm của cụ Nguyễn Đăng Thục, một nhà khoa-học (hoá-học) quay sang nghiên cứu tư tưởng Đông-phương và nhất là Việt-nam, và của Linh-mục Kim Định với cái nhìn triết-học dựa trên nhân-chủng-học lịch-sử của ông. (Ở đây xin mở một dấu ngoặc để nói là hai tác-giả Nguyễn Đăng Thục và Kim Định là hai người mà Hà-nội sau này cũng phải công-nhận là có những đóng góp thật to lớn mà không triết-gia nào ở miền Bắc bén mảng đến được. Họ buộc lòng phải đưa tên hai ông vào *Từ Điển Văn Học*, Bộ mới, 2004. Cũng dễ hiểu bởi những người có huấn luyện từ tế về triết-học như Trần Đức Thảo thì bị khoá miệng suốt trong thời-gian đất nước bị phân đôi và cả sau đó nữa.)

Đặng Phùng Quân, sản-phẩm của thế-giới mở

Anh Đặng Phùng Quân, tác-giả của tác-phẩm mà tôi được giao trách-nhiệm giới-thiệu ngày hôm nay, là sản-phẩm của thế-giới mở như ta biết ở miền Nam VN sau thời Đệ nhất Cộng-hoà.

Khác với nhiều tác-giả ở miền Bắc (và ngay cả hiện nay ở trong nước), anh có một vốn ngoại-ngữ rất vững chãi. Không chỉ

tiếng Anh, tiếng Pháp là những thứ tiếng mà nhiều người trong chúng ta cũng có, anh còn đọc và hiểu tiếng Đức, kể cả tiếng Đức triết-học, rất vững vàng. Do đó nên một trong những cái thông-khoái khi đọc sách Đặng Phùng Quân, nếu ta thấy tiếng Việt hơi khó hiểu vì là những quan-niệm triết-học mà ít người trong chúng ta quen thuộc thì ít nhất ta cũng được đối-chiếu với nguyên-bản trong các thứ tiếng mà anh rất cẩn thận ghi lại, thường là trong cước-chú. (Đến đây lại xin mở một dấu ngoặc để nói là, khác với các sách miền Bắc hay in ở trong nước độ sau này mà khi có in ngoại-ngữ thì lỗi đầy tràn--nhiều khi không thể nhận ra là cái gì hết, ngoại-ngữ in trong sách của Đặng Phùng Quân gần như không có một lỗi nào. Có lẽ cũng cần nói thêm là so với L.M. Kim Định, anh Đặng Phùng Quân thường cho những chỉ-dẫn về thư-tịch rất kỹ càng, như cho cả số trang, số đoạn, v.v. và tên sách trong khi L.M. Kim Định thường coi như là ta phải biết ông lấy những dữ-kiện trong sách của ông từ nguồn nào.)

Tôi để ý, anh không những thông-thạo tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Đức mà còn thấy anh trích (ít hơn) các thứ tiếng như Hy-lạp (in luôn bằng chữ Hy-lạp), La-tinh, Y-pha-nho, Ý, Hán-Việt (trong dạng phiên âm), Nhật, Nga... Bởi tôi cũng võ vè mấy thứ tiếng đó nên có thể quả quyết là những điều anh trích đều chính-xác và gần như không có lỗi trong nguyên một cuốn sách dày gần 450 trang. Nói cách khác, ý tôi ở đây không phải là để khoe một tác-giả mà tôi cũng chỉ mới quen cách đây ít ngày; tôi chỉ muốn đem tiếng nói của tôi để khẳng-định là trên bình-diện này, về mặt ngoại-ngữ, ta có thể tin tưởng hoàn-toàn vào những trích dẫn của tác-giả.

Khó đọc

Song cái khó đọc khi đụng đến sách của Đặng Phùng Quân thì cũng là một sự thực chứ không phải không. Vì sao? Vì anh biết nhiều quá và cũng tham quá! Sách của anh ngôn ngôn những tin tức, quan-niệm, sách vở, thư-tịch, tên tuổi mà không phải ai cũng biết, ai cũng quen thuộc. Chưa kể là anh muốn tạo ra một ngôn ngữ triết-học VN khá đặc-thù, của riêng anh nên chưa mấy ai quen.

Anh nói đến các triết-gia Đức đã đành, từ Kant ở thế-kỷ 18 với Phê-bình lý-trí thuần-tuý (*Kritik der reinen Vernunft*) đến Phê-bình lý-trí thực-tiễn (*Kritik der praktischen Vernunft*) đến Wilhelm Dilthey, người thiết-lập khoa-học mang tên *Geisteswissenschaften* mà ta có thể tạm gọi là "Các khoa-học tinh-thần," đến Gadamer và ngành *Hermeneutik* mà anh dịch là ngành "thông-diễn-học," v.v. Anh cũng bỏ ra một số trang bàn về những đóng góp của Roman Ingarden.

Về triết-học Pháp, anh chỉ ngừng lại vài giây với Pascal và Descartes, không nói gì đến Auguste Comte, chỉ nói thoáng qua về Sartre mà lại đi thẳng vào mấy học-phái phê-bình hiện-đại của Pháp như Roland Barthes, Maurice Blanchot, Jacques Derrida, Michel Foucault, Gilles Deleuze, v.v. Thử hỏi có mấy người trong cộng-đồng chúng ta quen thuộc với những tên tuổi này trừ phi ta đã có dịp đọc Nguyễn Hưng Quốc, Hoàng Ngọc Tuấn, Thụy Khuê... So với những tác-giả sau này, anh Đặng Phùng Quân viết khó khăn hơn nhiều bởi anh để ra những từ ngữ của riêng anh, có thể chính-xác hơn nhưng cũng ít quen thuộc hơn. Đó là chưa kể, mấy người kia nói về văn-học, anh Đặng cũng nói về văn-học (bởi cuốn sách của anh là *Đường*

vào văn chương với tiêu-tựa là "Phê bình lý trí văn chương") nhưng anh đặt nặng các vấn-đề, các quan-niệm triết-học nhiều hơn.

Sang triết-học và phê-bình văn-học của Nga, anh nhắc đến trường-phái Hình-thái luận (the Formalists) tức nhóm Opojaz (Hội nghiên cứu ngôn ngữ sáng-tạo, *Obščestvo izučenija poetičeskogo jazyka*) với Viktor Shklovsky và Boris Eichenbaum và quan-niệm "làm lạ/ostrenenie," "tính văn-chương/literaturnost" rồi đến Câu Lạc Bộ Ngữ học Mạc-tư-khoa với Roman Jakobson, sau này đi tỵ nạn và trở thành một đầu tàu của Nhóm ngữ-học Praha. Anh cũng bỏ ra nhiều trang nói về Mikhail Bakhtin, người bị Zhdanov, sa-hoàng văn nghệ của Stalin, gán như cho lưu đày cả nửa thế-kỷ, người mà đến những năm 1980 mới được phục-hồi và khám phá ra trở lại, được các học-giả trong nước (như Đỗ Lai Thúy) đem ứng-dụng vào phê-bình thơ Hồ Xuân Hương (mượn quan-niệm "lễ-hội hoá-trang"). Bakhtin đồng-ý về một số vấn-đề với các tác-giả thuộc nhóm Hình-thái-luận nhưng lại nhấn mạnh vào chất-liệu văn thơ thay vì hình-thái, đặt nặng vấn-đề mỹ-học, và để đi đến một khoa-học về văn-chương nhấn mạnh vào lý-luận nhiều hơn là những tìm tòi về tiết-điệu như của Zhirmunsky hay âm luật thơ Nga như là của Tomashevsky.

Từ đó, anh đi đến cấu-trúc-luận của Claude Lévi-Strauss, phân-tâm-học của Jacques Lacan, một triết-gia làm mới tri-thức-luận (epistemology) như Michel Foucault, một triết-gia Mác-xít như Louis Althusser, một nhà phê-bình văn-học như Roland Barthes (đi từ "độ không của văn tự"), rồi những người như Philippe Sollers và nhóm Tel Quel, để bàn về một quan-niệm thông-dụng ở Đức là "Literaturwissenschaft"

("Khoa-học văn-chương"). Anh cũng bỏ ra một số trang viết về Barthes và nhất là Maurice Blanchot, một người bị ảnh-hưởng của triết-học hiện-đại Đức, nhất là hiện-tượng-luận của Husserl và sau đó, của Roman Ingarden, đệ-tử của Husserl, cả những tranh cãi với Käte Hamburger và Mikel Dufrenne.

Anh cũng không quên nhắc đến nhóm Tân-phê-bình (The New Criticism) của Mỹ, đặc-biệt là tác-phẩm The Act of Interpretation ("Hành vi lý giải, Một phê bình lý trí văn chương") của Walter A. Davis mà anh thấy khá ưng ý.

Cuối cùng, anh nhắc đến Cao Bá Quát và Lê Quý Đôn với những cái nhìn Đông-phương của họ.

Mà thế mới là chương Dẫn nhập. Tóm lược của tôi trên đây đã đành là thiếu sót bởi nó chưa nói gì vào sự phong phú chứa chất trong gần 50 trang cước-chú, từ trang 122 đến 170, chữ nhỏ.

"Triết học và Văn chương"

Sau khi tổng-duyet một số các phương-pháp-luận như trên, cuốn sách mới đi vào Chương 1, "Triết học và Văn chương."

Ở đây, Đặng Phùng Quân mới thực-sự đi vào đề-tài chính của anh với các tiết như "Tuong quan giữa triết học và văn chương," "Văn tự và Siêu hình học," "Đọc/Viết," "Bản văn," "Quyền sách," cộng một Phụ-lục dài (trang 212-244), chưa kể cước-chú cũng đến 15 trang nữa (244-268). Bắt đầu đi từ cách mạng văn tự ở thế-kỷ XIX với Hölderlin, Mallarmé và Antonin Artaud, anh nhắc đến Saussure, Nietzsche, Derrida (thuyết "huỷ tạo/deconstruction") và ký-hiệu-học (semiotics) của Baudry và Julia Kristeva.

Chương 2 đi vào "Mỹ học và Văn chương" (270-329, cước-chú từ trang 329-362). Trong chương này anh nhắc đến mỹ-học của Hegel và nhất là của Alexandre Kojève, dạy ở Collège de France, người đã khai triển thêm những suy tư của Hegel về mỹ-học; Theodor Adorno trong trường-phái lý-luận phê-bình Frankfurt và Luc Ferry.

Nhưng đây mới là hết Tập I. Nơi trang 365, anh cho biết sẽ còn Tập II với 10 chương nữa với những đề-tài như: Lý-luận văn-chương và phê-bình văn-học (Theory of Literature and Literary Criticism), Văn-học-sử có khả hữu?, Thông-diễn-học (Hermeneutics), Văn-phong-học (Stylistics), Ngữ-học và Ngữ-nghĩa-học (Semantics), Ký-hiệu-học (Semiotics) hiện-đại, Những thông-số văn-học (Literary parameters), Những khó khăn của dịch-thuật, Mỹ-học văn-chương (Literary aesthetics), và Hữu-thể-luận văn-chương (Literary ontology).

Rõ ràng là Đặng Phùng Quân có tham-vọng làm một "tour d'horizon" đầy đủ về "phê-bình lý-trí văn-chương." Như vậy anh là một công-dân của thế-giới (Weltbürger) mặc dầu anh viết bằng tiếng Việt, đánh dấu một sự toàn-cầu-hoá của triết-học Việt-nam hôm nay, một sự vươn lên khá ngoạn mục của chúng ta để ra với thế-giới, ít nhất trong một lãnh-vực. Có thể nói toàn-bộ tác-phẩm của Đặng Phùng Quân, một tổng-tác-phẩm khá đồ sộ (cho đến giờ gồm 12 đầu sách riêng chỉ về triết-học), là một nỗ lực đem triết-học Việt-nam hôm nay lên ngang tầm thế-giới.

Đông Xuân, Bang Trinh Nữ
NGUYỄN NGỌC BÍCH



VĨNH BIỆT NHÀ THƠ QUỲNH ANH

Tử biệt sinh ly số mệnh thường
Nhưng sao tin đến lắm tang thương
Đầu xuân áp ủ tình hồ hững
Cuối hạ rã rời hận nhiều nhưong
Thảm lặng ngày đêm trong bệnh xá
Cô đơn năm tháng giữa khung tường
Hôm nay chị đã xa trần thế
Để lại dòng thơ hữu xạ hương.

Hữu xạ hương hoa tiễn chị đi
Về miền mây khói biếc lưu li
Tình không cay đắng điều ngang trái
Hồn chẳng đau buồn chuyện biệt ly
Thần trí bao vi lòng bác ái
Tâm can thấm nhuần đạo từ bi
Từ già cõi đời là siêu thoát
Hết nhớ nhưng gì, luyện tiếc chi.

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

08/2012

PHÂN ƯU

Cơ Sở Cỏ Thơm vô cùng thương tiếc được tin buồn NHÀ THƠ QUỲNH ANH ANNA MARIA PHẠM THỊ ÁNH BÍCH

Đã giã biệt chúng ta về Nước Chúa ngày 31 tháng 7 năm 2012, hưởng thọ 81 tuổi.

Nhà Thơ Quỳnh Anh sinh quán tại Bắc Ninh, trú quán tại Virginia từ trước năm 1975. Chị đã cộng tác và là hội viên Cơ Sở Cỏ Thơm từ số đầu tiên phát hành mùa xuân 1996. Chị là Phụ tá Chủ Nhiệm Tam Cá Nguyệt San Cỏ Thơm từ năm 1997-1999. Từ đó chị tiếp tục là hội viên Cơ Sở Cỏ Thơm và thường xuyên đóng góp thơ đăng Báo Cỏ Thơm cho đến khi chị bị bạo bệnh từ 2 năm qua.

Cơ Sở Cỏ Thơm và thân hữu thành thật chia buồn cùng Giáo Sư Tiến Sĩ Phạm Văn Hải và tang quyến. Cầu chúc Nhà Thơ Quỳnh Anh Anna Maria Phạm Thị Ánh Bích sớm về Cõi Thiên Đàng.

CƠ SỞ CỎ THƠM và THÂN HỮU

Nguyễn Thị Ngọc Dung. Phan Khâm. Phan Anh Dũng. Phạm Văn Tuấn. Trần Bích San.
Ngô Tăng Giao. Ý Anh. Hồ Trường An. Văn Thị Kiều Anh. Phạm Bá. Nguyễn Kinh Bắc.
Việt Bằng. Hải Bằng H.D.B. Đỗ Bình. Nguyễn Ngọc Bích. Trương Minh Châu. Nguyễn Vô Cùng.
Đình Cường. Hoàng Dung. Hoàng Cung Fa. Đỗ Thị Minh Giang. Tôn Nữ Mặc Giao. Tâm Hảo.
Lý Hiếu. Vũ Hối. Nguyễn Quốc Khải. Lê Văn Khoa. Vi Khuê. Huy Lãm. Nguyễn Lân.
Hoàng Song Liêm. Đàm Xuân Linh. Phạm Trọng Lệ. Nguyễn Phú Long. Hoàng Bạch Mai. Vũ Đức
Nghiêm. Ý Nguyên. Uyên Phương Minh Nguyệt. Phạm Thị Nhung. Đặng Nguyên.
Vũ Mạnh Phát. Nghiêm Thái Phụng. Đỗ Phú. Hồ Công Tâm. Nguyễn Văn Thành. Phong Thu.
Hong Thủy. Đặng Ngọc Tú. Lam Điền Nguyễn Thử. Trương Anh Thụy. Bùi Thanh Tiên.
Thanh Trang. Đèo Văn Sách. Phạm Xuân Thái. Tuệ Nga. Dương Tâm Đạt. Đặng Văn Hiền.
Nguyễn Trúc Mai. Nguyễn Phương Nga. Vũ An Thanh. Lưu Nguyễn Kiều Thu.



PHÂN ƯU

Được tin buồn thân phụ của Văn Thi hữu Trương Minh Châu là

Cụ Ông ĐẶNG LỘC

**đã tạ thế ngày 16 tháng 8, năm 2012
tại Calgary, Alberta, Canada
hưởng thọ 93 tuổi.**

**Cơ Sở Cỏ Thơm và thân hữu thành thật chia buồn cùng
Văn Thi hữu Trương Minh Châu và tang quyến**

CƠ SỞ CỎ THƠM và THÂN HỮU

Nguyễn Thị Ngọc Dung. Phan Khâm. Phan Anh Dũng. Phạm Văn Tuấn.
Trần Bích San. Ngô Tăng Giao. Ý Anh. Nguyễn Văn Bá. Phạm Bá.
Nguyễn Kinh Bắc. Việt Bằng. Nguyễn Ngọc Bích. Nguyễn Vô Cùng.
Đình Cường. Hoàng Dung. Hoàng Cung Fa. Tâm Hảo. Lý Hiếu. Vũ Hối.
Nguyễn Quốc Khải. Vi Khuê. Huy Lãm. Nguyễn Lân. Diễm Hoa.
Hoàng Song Liêm. Đàm Xuân Linh. Phạm Trọng Lệ. Nguyễn Phú Long.
Hoàng Bạch Mai. Ý Nguyên. Đăng Nguyên. Cao Nguyên. Nghiêm Thái Phương.
Đỗ Phú. Nguyễn Văn Thành. Phong Thu. Hồng Thủy. Trương Anh Thụy.
Bùi Thanh Tiên. Đèo Văn Sách. Phạm Xuân Thái. Đặng Văn Hiền.
Đặng Ngọc Thanh. Vũ An Thanh. Đặng Thu Thủy.



PHÂN ƯU

Được tin buồn Thân Mẫu Nhà Văn Phạm Xuân Thái:

CỤ Bà TERESA PHẠM THỊ TỔNG

đã từ trần ngày 20 tháng 8, năm 2012,
tại thành phố Garden Grove, California,
Hưởng Thọ 82 tuổi.

Xin chân thành phân ưu cùng Nhà Văn Phạm Xuân Thái và tang quyến.
Nguyện cầu Cụ Bà Phạm Thị Tổng sớm được về Nước Chúa.

CƠ SỞ CÒ THƠM VÀ THÂN HỮU:

Nguyễn Thị Ngọc Dung, Phan Khâm, Phan Anh Dũng, Phạm Văn Tuấn,
Trần Bích San, Ngô Tăng Giao, Ý Anh, Phạm Bá, Nguyễn Văn Bá,
Nguyễn Kinh Bắc, Nguyễn Ngọc Bích, Trương Minh Châu, Nguyễn Vô Cùng,
Đình Cường, Hoàng Dung, Hoàng Cung Fa, Tâm Hào, Lý Hiếu, Vũ Hối,
Nguyễn Quốc Khải, Vi Khuê, Cung Thị Lan, Huy Lãm, Nguyễn Lân,
Hoàng Song Liêm, Đàm Xuân Linh, Phạm Trọng Lệ, Hoàng Bạch Mai, Ý Nguyên,
Cao Nguyên, Đặng Nguyên, Đỗ Phú, Nguyễn Văn Thành, Phong Thu, Hồng Thủy,
Trương Anh Thủy, Bùi Thanh Tiên, Thanh Trang, Nghiêm Thái Phương,
Đèo Văn Sách, Phạm Dương Hiền, Nguyễn Ngọc Châu, Dương Tâm Đạt,
Đặng Ngọc Tú, Nguyễn Trúc Mai, Vũ An Thanh, Lưu Nguyễn Kiều Thu,
Chu Thanh Quý, Dương Ngọc Hoàn, Bùi Dương Liêm, Sĩ Tuấn, Sĩ Tường,
Nguyễn Xuân Thương, Trần Lượng-Ý Hoa, Văn Sơn Trường, Trần Viết Tân,
Đoàn Hữu Định, Đình Hùng Cường, Đình Văn Long, Hiếu Tâm, Hiếu Thuận,
Hiếu Trang, Minh Nguyệt, Chử Nhật Anh, Phạm Minh Xuân, Thái Ninh,
Như Hương, Tuyết Lan, Nguyễn Khải, Trần Hoàng ...



BÁC SĨ NGUYỄN THỊ KIM DUNG

Board-Certified Internal Medicine

Nguyên Bác Sĩ nội trú Trung Tâm Bệnh Nhiệt Đới (Bệnh Viện Chợ Quán cũ)

Tốt nghiệp hậu Đại Học Nội Khoa tại New York

Bác sĩ điều trị tại Bệnh Viện Alexandria, Virginia

CHUYÊN KHOA NỘI THƯƠNG VÀ Y KHOA TỔNG QUÁT



5130 Duke Street, Suite 8, Alexandria, VA 22304

Tel: 703-823-2849 - Fax: 703-823-2847



GIỜ LÀM VIỆC

Thứ hai – Thứ sáu: 9:00AM – 6:00PM

Thứ bảy: 10:00AM – 2:00PM, Chủ nhật: Theo hẹn



BÁC SĨ

NGUYỄN QUỐC QUÂN



CHUYÊN MÔN NỘI KHOA VÀ LÃO KHOA

4217 Evergreen Lane

Annandale, Va 22003

(703) 354-2629

KHÁM BỆNH MỖI NGÀY THEO GIỜ HẸN

SOVEREIGN REALTY, INC.,

3907 ANNANDALE RD., ANNANDALE, VA 22003

TEL: 703-941-3650 FAX: 703-941-4692



CELL: (703) 598-6374

DIANA NGUYEN

ASSOCIATE BROKER

NVAR, TOP PRODUCER

MEMBER OF MILLION DOLLAR PRESIDENT'S CLUB

NVAR, MULTI-MILLION DOLLAR SALES CLUB

CHUYÊN VIÊN ĐỊA ỐC NHIỀU NĂM KINH NGHIỆM

UY TÍN, KÍN ĐÁO, TẬN TÂM

SẼ GIÚP QUÝ VỊ HÀI LÒNG VỀ NHU CẦU ĐỊA ỐC



PHÒNG MẠCH BÁC SĨ VÕ ĐẠM

**591 University Blvd. East
Silver Spring, Md 20901**

**Nay đã được trang bị máy móc tối tân
để điều trị các chấn thương do**

TAI NẠN LƯU THÔNG

Đ.T. (301) 434-4943

Cell Phone (24/24): (240) 422-3454





7260 Arlington Blvd., (Route 50) Falls Church, VA 22042; Tel. 703-573-6000

- Nhà Hàng Trung Hoa lịch sự, sang trọng và rộng lớn vào bậc nhất trong vùng.
- 600 chỗ ngồi dành cho tiệc cưới, hỏi. Sân nhảy đẹp, rộng rãi.
- Nhà hàng đã dành ra một ngân khoản lớn để có được một dàn đầu bếp thượng thặng phục vụ quý khách.
- Thức ăn trứ danh, hợp khẩu vị người Việt.
- Ngoài ra còn có Lunch và Dinner Buffet cả 7 ngày trong tuần.
- Mời quý khách ghé qua để thưởng thức và chứng kiến về những thay đổi đặc biệt của chúng tôi.
- Quý vị cần đặt tiệc cưới, xin vui lòng liên lạc với Ban Quản Lý Nhà Hàng Harvest Moon càng sớm càng tốt.
- Hiện giờ chúng tôi đã nhận tiệc cưới cho năm 2010 & 2011.

Super buffet mỗi ngày:

- **Lunch: \$7.95**
- **Dinner: \$9.95**

Mở cửa 7 ngày trong tuần
Sun - Thur: 11:30 - 10:00pm
Fri - Sat: 11:30 - 11:00pm

Trân Trọng Kính Mời

**PHIẾU MUA/GIA HẠN/QUẢNG CÁO
(SUBSCRIPTION & ADVERTISEMENT FORM)**

Họ và tên (Reader's Name):

Địa chỉ (Address):

Phone, Fax, Email:

Ngày đặt mua (Order date): Từ số (From issue #):..... tới số (To issue #):.....

Kèm theo chi, ngân phiếu số (Enclosed check, money order #)

Số tiền (US dollar amount) \$

GIÁ MỘT NĂM BÁO CỔ THƠM

PRICE 1 YEAR, 4 ISSUES

Nội địa Hoa Kỳ: US \$35.00 [] - Gia Nã Đại (In USA & Canada): US\$40.00 []

Úc, Á và Âu Châu (Australia, Asia & Europe): US \$50 []

GIÁ QUẢNG CÁO TRẮNG ĐEN MỖI SỐ

trên Tam cá nguyệt san Cổ Thơm (7 x 8.5")

1/2 trang trong: US \$30.00 []

1 trang trong: US \$60.00 []

Trang trong bìa trước: US \$100.00 []

Trang trong bìa sau: US \$100.00 []

Dùng ngân phiếu, lệnh phiếu Mỹ kim, xin ghi trả và gửi về
(Check payable in US dollars to Cothom Foundation; send to):

COTHOM FOUNDATION
11623 CHAPEL CROSS WAY
RESTON, VA 20194

**QUÍ ĐỘC GIẢ MUA BÁO DÀI HẠN, QUÍ THÂN CHỦ QUẢNG CÁO LÀ
ÂN NHÂN YẾM TRỢ TAM CÁ NGUYỆT SAN VĂN HỌC CỔ THƠM**

Giá báo: \$7.00